

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

----o0o----

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700102567 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/2006 và thay đổi lần 04 ngày 08/07/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: .../QĐ-SGDHN do..... cấp ngày . . . tháng . . . năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0203.835799

Fax: 0203.836927

Website: <http://duongsong3.vn/>

Email: duongsong3@gmail.com

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3934 3888

Fax: 024. 3934 3999

Website: <http://www.psi.vn>

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **PHẠM VĂN PHẢ**

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0203.835799

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700102567 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/2006 và thay đổi lần 04 ngày 08 tháng 07 năm 2016)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng khối lượng niêm yết: 10.669.730 cổ phiếu.

Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: 106.697.300.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3934 3888

Fax: 024. 3934 3999

Website: <http://www.psi.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Mỹ Đình 1, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.8689566 /88

Fax: 024.8686248

Website: <http://www.kiemtoanava.com.vn>

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

1.	Rủi ro về kinh tế.....	1
2.	Rủi ro về lãi suất, tỷ giá	2
3.	Rủi ro về luật pháp.....	3
4.	Rủi ro đặc thù.....	4
5.	Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán.....	5
6.	Rủi ro khác	6

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1.	Tổ chức niêm yết.....	7
2.	Tổ chức tư vấn	7

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....

1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	18
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	24
4.	Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 12/07/2017.....	26
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	27
6.	Hoạt động kinh doanh.....	28
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	64
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	67
9.	Chính sách đối với người lao động.....	69
10.	Chính sách cổ tức.....	71
11.	Tình hình tài chính	71

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	78
13. Tài sản	89
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	90
15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	95
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết: 95	
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	95
PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	96
1. Loại chứng khoán.....	96
2. Mệnh giá:	96
3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:	96
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	96
5. Giá trị sổ sách.....	97
6. Phương pháp tính giá	97
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	98
8. Các loại thuế có liên quan	98
PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	99
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	99
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	99
PHẦN VII. PHỤ LỤC	100

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như giá cả chứng khoán niêm yết của công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, tỷ giá và lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của mô hình kinh doanh.

Tốc độ phát triển kinh tế

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng không nhỏ từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, gần đây nhất là cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu, sự sụt giảm của giá dầu thế giới. Trước bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô đúng hướng. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2016 đạt 6,21%, mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biển diễn biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

Sáu tháng đầu năm 2017 kinh tế Việt Nam tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước, trong đó GDP quý I tăng 5,15%, quý II tăng 6,17%. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,65%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,81%, đóng góp 2 điểm phần trăm, khu vực dịch vụ tăng 6,85%, đóng góp 2,59 điểm phần trăm. Đây kết quả của việc tái cơ cấu nền kinh tế, khắc phục hậu quả môi trường được Chính phủ quyết liệt chỉ đạo thực hiện trong năm 2016 và đã phát huy hiệu quả trong năm 2017. Theo kế hoạch đã được Quốc hội thông qua tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay đặt mục tiêu 6,7%, nhờ tận dụng hiệu quả các động lực tăng trưởng kinh tế thông qua hội nhập, cơ cấu và quy mô nền kinh tế có cải thiện tích cực hơn. Cùng với đó là chính sách cải tổ các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước mà cụ thể là thúc đẩy hiệu quả chi tiêu ngân sách cộng thêm nguồn tiền thu được từ

cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, Chính phủ có thể sử dụng để trả bớt nợ công. Sáu tháng cuối năm 2017, nền kinh tế Việt Nam nói chung và khu vực dịch vụ nói riêng được kỳ vọng sẽ ghi nhận mức tăng trưởng nhanh hơn so với cùng kỳ khi chỉ số giá tiêu dùng được cải thiện và các dịch vụ du lịch có triển vọng phát triển tốt.

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm cung cấp dịch vụ quản lý đường thủy nội địa, dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ kinh doanh tàu du lịch. Vậy nên triển vọng phát triển của ngành vận tải đường thủy và ngành du lịch sẽ ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của công ty trong tương lai. Hai quý đầu năm 2017 khu vực dịch vụ tăng 6,85%, trong đó đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng trưởng chung như sau: bán buôn và bán lẻ tăng 7,10% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 8,90%, hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,66%. Có thể thấy ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng trưởng tốt nhất và tăng cao hơn nhiều so với trung bình của toàn khu vực dịch vụ cũng như cao hơn tăng trưởng kinh tế trung bình của cả nước. Ngành dịch vụ vận tải trong sáu tháng đầu năm cũng đạt kết quả tăng trưởng ấn tượng trong đó vận tải đường thủy có đóng góp rất tích cực: vận tải hành khách đạt 3,3 triệu lượt khách, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2016, vận tải hàng hóa đạt 120,5 triệu tấn, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2016. Sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô chính là yếu tố thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển thể hiện qua việc người dân có đủ điều kiện kinh tế để đi du lịch và các doanh nghiệp tăng cường hoạt động vận tải trao đổi mua bán hàng hóa. Từ đó có thể thấy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và ngành dịch vụ nói riêng trong năm 2017 đang ảnh hưởng rất tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Quản lý Đường sông số 3.

Rủi ro về lãi suất, tỷ giá

Lãi suất cho vay trong năm 2016 khá ổn định. Cụ thể, theo Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung, dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng tốt, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, lãi suất cho vay từ 4% - 5%/năm.

Hai quý đầu năm 2017, mặt bằng lãi suất không có nhiều biến động, bởi những vấn đề còn tồn tại trong hệ thống và những sai phạm trong hoạt động quản lý của một số ngân hàng gần đây sẽ kéo theo việc cạnh tranh huy động. Cùng với đó, những biến động trên thị trường thế giới, đặc biệt là lộ trình tăng lãi suất của Cục dự trữ Liên bang Mỹ FED đi cùng rủi ro tỷ giá. Theo đánh giá của các chuyên gia, lãi suất sẽ rất khó giảm thêm; tuy nhiên, ở chiều ngược lại, Ngân hàng Nhà nước vẫn tiếp tục điều tiết thị trường và giải tỏa các áp lực lên lãi suất.

Do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó các nhà cung cấp và khách hàng của Công ty chủ yếu ở trong nước, vậy nên sự thay đổi về tỷ giá trong ngắn hạn sẽ ít gây ra những biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty..

Tỷ lệ lạm phát

Cùng với tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất ngân hàng và tỷ giá, yếu tố lạm phát cũng có ảnh hưởng trực tiếp và chứa đựng các rủi ro về tài chính đối với doanh nghiệp. Lạm phát tăng thường kéo theo lãi suất tăng, giá cả nguyên vật liệu và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng theo, đẩy chi phí đầu vào gia tăng, trong khi lại làm giảm lượng cầu của của nền kinh tế. Tình hình lạm phát ở Việt Nam trong những năm qua cũng luôn ở mức cao và diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, cũng giống như lãi suất, lạm phát đang được Chính phủ kiểm soát tốt và có xu hướng giảm dần qua các năm và đang dần ổn định. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mặc dù mức tăng của năm 2016 cao hơn so với năm 2015 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Dự đoán năm 2017 lạm phát sẽ tăng ở mức vừa phải do giá hàng hóa và nhiên liệu dần hồi phục, nhưng vẫn hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Với tình hình kinh tế vĩ mô của nước ta hiện nay, lạm phát ở mức 6%/năm là hợp lý và an toàn cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn đang theo dõi sát sao diễn biến tình hình thế giới và trong nước để can thiệp kịp thời trước những biến động về giá cả, tránh tình trạng lạm phát leo thang trở lại, gây rủi ro cho nền kinh tế và các doanh nghiệp.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn còn những qui định phức tạp, chồng chéo lên nhau giữa các bộ Luật, thông tư, nghị định của các bộ, ban, ngành khác nhau. Tất cả hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện dẫn đến việc bản thân Công ty vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên nhìn theo hướng tích cực những thay đổi này của Chính phủ nhằm tạo ra khung hành lang pháp lý chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam và thế giới qua đó thúc đẩy việc hội nhập cũng như giúp các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng hiệu quả hơn.

Hoạt động trong ngành Quản lý đường thủy nội địa nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành Đường sông, quy định về quản lý đường thủy của Bộ Giao thông Vận tải... Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Ngoài ra là một doanh nghiệp đại chúng, hoạt động của Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành quản lý đường sông, ngành du lịch và khách sạn như rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về thiên tai...

Rủi ro cạnh tranh của ngành đường thủy nội địa

Do nhà nước dần chuyển sang hình thức đấu thầu công khai các dự án đường sông, nhiều công ty tư nhân dùng lợi thế về giá để cạnh tranh. Với tổ chức bộ máy lớn, nhiều nhân sự, đa ngành nghề Công ty không có lợi thế về giá như các doanh nghiệp tư nhân nhưng luôn đảm bảo mang đến chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Dù có hệ thống sông ngòi dày đặc và đường bờ biển kéo dài nhưng ngành vận tải đường sông lại không phát triển hay nói chính xác hơn là chưa khai thác hết tiềm năng khi đường bộ và đường sắt vẫn được nhiều khách hàng ưu tiên sử dụng hơn. Nhờ các chính sách của Bộ Giao thông Vận tải trong thời gian tới sẽ có nhiều hơn các cảng đường thủy nội địa được xây dựng, các tàu có trọng tải lớn hơn cũng được khuyến khích đưa vào khai thác, nhiều hoạt động vận tải như vận tải các loại khoáng sản, vật liệu xây dựng được ưu tiên vận tải đường thủy.

Rủi ro cạnh tranh của ngành du lịch

Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi ngành du lịch ở Việt Nam nói chung và Quảng Ninh nói riêng từ lâu đã rất phát triển, có rất nhiều doanh nghiệp đã và đang hoạt động trong lĩnh vực này. Hiện có hơn 500 tàu du lịch đang hoạt động trên Vịnh Hạ Long với đa dạng về chất lượng, giá cả. Khác với Quảng Ninh, Hà Nội không có nhiều thắng cảnh tự nhiên nhưng Hà Nội lại có nhiều công trình kiến trúc lịch sử mang tính biểu tượng, xen kẽ với đó là sự hiện đại của một đô thị đang phát triển từng ngày. Cũng như Hạ Long, ngành du lịch Hà Nội đã phát triển từ lâu, khách sạn, nhà hàng mọc lên ở rất nhiều nơi.

Tuy nhiên tiềm năng phát triển của du lịch Hà Nội và Hạ Long là vẫn còn rất lớn, thể hiện qua tổng lượng khách và doanh thu từ dịch vụ du lịch không ngừng tăng. Tham gia vào một lĩnh vực có tính cạnh tranh cao như vậy, Công ty cần đảm bảo cung cấp chất lượng dịch vụ tốt nhất và có thêm nhiều chiến dịch quảng bá để có thêm nhiều khách hàng biết tới.

Rủi ro về môi trường du lịch

Trong bối cảnh chính trị thế giới có nhiều biến động, Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến an toàn, ổn định về kinh tế, xã hội, tôn giáo. Tuy nhiên ý thức con người đối với việc bảo vệ môi trường du lịch là chưa cao thể hiện ở việc khai thác tài nguyên bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, hoạt động quản lý yếu kém tạo ấn tượng không tốt đối với du khách, hạ tầng giao thông không bắt kịp với tốc độ tăng của số phương tiện, ngành hàng không thường xuyên xảy ra chậm chuyến, hủy chuyến..., một số tệ nạn như ăn xin, móc túi, đeo bám, nài ép khách du lịch để lại hình ảnh không đẹp về môi trường du lịch Việt Nam. Những bất cập trên có tác động không tốt tới hoạt động kinh doanh khách sạn thể hiện ở độ hài lòng và tỷ lệ khách quốc tế quay trở lại Việt Nam khá thấp. Nếu không sớm được cải thiện, những tác động tiêu cực này sẽ ảnh hưởng tới số lượng du khách tới Việt Nam trong những năm tới đây cũng như ảnh hưởng tới việc kinh doanh của ngành lữ hành, khách sạn.

Rủi ro về thiên tai

Việt Nam là nước thường xuyên chịu nhiều loại thiên tai gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của nền kinh tế. Có hoạt động quản lý đường thủy và kinh doanh tàu du lịch tại Quảng Ninh, vậy nên Công ty thường xuyên phải đối mặt với các loại thiên tai đặc biệt là bão vào khoảng tháng 6 đến tháng 8 tập trung nhiều ở Bắc Bộ gây thiệt hại về người và của, đồng thời gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cùng với đó là tình trạng lụt lội thường xuyên xảy ra vào mùa mưa ở Hà Nội, đây là tình trạng cố hữu đã xảy ra từ nhiều năm do hệ thống thoát nước của thành phố không được nâng cấp dẫn tới những bất tiện trong di chuyển cũng như khi đi thăm quan, mua sắm của khách du lịch.

4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động sản xuất, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động.



Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Bà: Nguyễn Thị Việt Loan	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Phạm Văn Phả	Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông: Đỗ Anh Tuấn	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Nguyễn Xuân Hưng Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách khối Tư vấn

(Theo Giấy ủy quyền số 15/UQ-NDD-CKDK ngày 25/05/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung với **Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3**.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3** cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

➤ Các khái niệm

1/ “Công ty”: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKDK số 5700102567 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/2006 và thay đổi lần 04 ngày 08/07/2016.

2/ “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3.

8/ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3

10/ “Ban Giám đốc”: Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3.

11/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ “Tổ chức phát hành”: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3.

13/ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

14/ “Tổ chức tư vấn”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

➤ *Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:*

DT	Doanh thu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3
HDQT	Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3
BKS	Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3
GD	Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3
BGD	Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3
CBCNV	Cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
QLĐS	Quản lý đường sông
ĐTNĐ	Đường thủy nội địa
PCLB – TKCN	Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**
- Trụ sở chính : Tổ 2, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn Phả - Giám đốc Công ty
- Điện thoại : 0203.835799
- Fax : 0203.836927
- Website : duongsong3.vn
- Email : duongsong3@gmail.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/06/2017
- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký : **106.697.300.000** đồng (*Một trăm linh sáu tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : **106.697.300.000** đồng (*Một trăm linh sáu tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*)
- Giấy Đăng ký kinh doanh số 5700102567 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006 và thay đổi lần thứ 04 ngày 08 tháng 07 năm 2016.

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

Căn cứ giấy Đăng ký kinh doanh số 5700102567 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006 và thay đổi lần thứ 04 ngày 08 tháng 07 năm 2016, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Hoạt động quản lí nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành

Chi tiết: Quản lí, bảo trì đường thủy nội địa. Tư vấn, lập phương án và tổ chức. Điều tiết không chế bảo đảm giao thông đường thủy nội địa.

- Bốc xếp hàng hoá;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lao động;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Chi tiết: Hoa tiêu đường thủy nội địa; nạo vét, trục vớt, thanh thải chướng ngại vật đường thủy nội địa.

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Dịch vụ tắm hơi massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- Đóng tàu và cầu kiện nổi.

➤ **Một số hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ của Công ty:**

- Quản lí, bảo trì đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp và sản xuất trang thiết bị cung cấp cho vận tải đường thủy;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lao động;
- Dịch vụ quản lý và kinh doanh khách sạn.

Hình ảnh một số hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ của Công ty



Công ty đang thực hiện lắp đặt hệ thống báo hiệu giới hạn vùng nước cho Cảng xuất Clinker thuộc nhà máy xi măng Cẩm Phả



**Công nhân của Công ty đang sản xuất phao neo D2.5m – tại
Xưởng sửa chữa cơ khí**



Tàu Cristina Cruise



Tàu Viola Cruise



Tàu Lemon Cruise



Tàu Viola Cruise Day Trip

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 tiền thân là Đoàn quản lý Đường sông số 3 được thành lập ngày 18/05/1964 theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng, bắt nhịp với sự phát triển của nền kinh tế.

Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm cổ phần hóa các đoàn quản lý đường sông, ngày 25/10/2005, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án và chuyển đổi Đoàn quản lý đường sông 3 trực thuộc Cục đường sông Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 04 tháng 01 năm 2006, Công ty cổ phần Quản lý Đường sông số 3 chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700102567 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, với vốn điều lệ là 18.344.450.000 đồng, trong đó vốn nhà nước là 78,85% vốn điều lệ (tương ứng 14.464.000.000 đồng) do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nắm giữ và SCIC đã thực hiện thoái hết phần vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2015.

Công ty có nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, trong đó quản lý, bảo trì đường thủy nội địa là ngành nghề kinh doanh chính thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo hợp đồng đặt hàng của Nhà nước. Đến hết năm 2016, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 106.697.300.000 đồng, cùng với đó năm 2016 Công ty triển khai đầu tư vào hai khách sạn tại khu vực phố cổ Hà Nội và dịch vụ kinh doanh tàu du lịch trên vịnh Hạ Long để sử dụng nguồn vốn hiệu quả cũng như nhìn thấy được tiềm năng của ngành du lịch Việt Nam. Với những thành công bước đầu, Công ty tin rằng đây sẽ là những mảng kinh doanh có đóng góp lớn vào doanh thu trong tương lai.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Quản lý Đường sông số 3 đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận. Đơn vị đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba vào năm 2000. Đặc biệt trong dịp kỷ niệm 46 năm ngày thành lập đơn vị (18/5/1964-18/5/2010) Chủ tịch nước đã ký quyết định tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho tập thể CBCNV Công ty và Huân chương Lao động hạng Ba cho ba cá nhân là các đồng chí lãnh đạo Công ty.



Trụ Sở Chính Công Ty tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh



**Chi nhánh công ty tại Hà Nội – Khách sạn Viola Royal số 6 Lương Ngọc Quyến,
Hà Nội**



Hình ảnh thiết kế khách sạn tại số 04A Ngõ Phát Lộc, Hà Nội sau khi hoàn thiện

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đến nay công ty đã thực hiện 03 lần thay đổi vốn điều lệ:

Bảng 1: Tình hình thay đổi vốn điều lệ

Stt	Thời gian	Vốn thực góp trước khi thay đổi (VNĐ)	Vốn thực góp sau khi thay đổi (VNĐ)	Ghi chú
1	08/2011	18.344.450.000	12.987.910.000	Giảm phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty
2	12/2013	12.987.910.000	9.198.910.000	Giảm phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty
3	06/2016	9.198.910.000	106.697.300.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu thưởng

Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 được cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 04/01/2006 với mức vốn điều lệ ban đầu là 18.344.450.000 đồng, cơ sở pháp lý:

- Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 25/10/2005 về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoàn Quản lý đường sông số 3, trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam thành công ty cổ phần.
- Quyết định số 4630/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 01/12/2005 về việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.
- Quyết định số 4882/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 21/12/2005 về việc điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006.

1.3.1. Giảm vốn từ 18.344.450.000 đồng xuống 12.987.910.000 đồng, cơ sở pháp lý:

- Quyết định số 1156/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 05/05/2010 về việc xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3 thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700102567 thay đổi lần thứ 01 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10 tháng 08 năm 2011

Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 giảm vốn từ 18.344.450.000 đồng xuống 12.987.910.000 đồng do giá trị phần vốn nhà nước giảm từ 14.464.000.000 đồng xuống 9.107.466.587 đồng.

1.3.2. Giảm vốn từ 12.987.910.000 đồng xuống 9.198.910.000 đồng, cơ sở pháp lý:

- Công văn trả lời số 17814/BTC-TCDN của Bộ tài chính ngày 25/12/2012 về việc điều chỉnh giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3.
- Công văn số 514/ĐTKDV-ĐT2 của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ngày 03/04/2013 về việc điều chỉnh giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700102567 thay đổi lần thứ 03 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2013

Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 giảm vốn từ 12.987.910.000 đồng xuống 9.198.910.000 đồng do giá trị phần vốn nhà nước giảm từ 9.107.466.587 đồng xuống 5.318.466.587 đồng.

1.3.3. Phát hành tăng vốn từ 9.198.910.000 đồng lên 106.697.300.000 đồng

- **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/DS3/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700102567 thay đổi lần thứ 4 ngày 08 tháng 07 năm 2016.

- **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 9.198.910.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 106.697.300.000 đồng
- Hình thức phát hành:

Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- ♦ Số lượng cổ phiếu phát hành: 9.198.910 cổ phiếu
- ♦ Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- ♦ Tỷ lệ thực hiện: 1:10 (01 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 01 quyền được mua 10 cổ phiếu mới).
- ♦ Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 9.197.910 cổ phiếu
- ♦ Tổng giá trị phát hành thành công: 91.979.100.000 đồng

Phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

- ♦ Số lượng cổ phiếu phát hành: 229.970 cổ phiếu
- ♦ Tỷ lệ thực hiện: 25% (01 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 100 quyền được hưởng 25 cổ phiếu mới).
- ♦ Nguồn trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- ♦ Tổng giá trị phát hành thành công: 2.299.700.000 đồng

Phát hành cổ phiếu thưởng:

- ♦ Số lượng cổ phiếu phát hành: 321.959 cổ phiếu
- ♦ Tỷ lệ thực hiện: 35% (01 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 100 quyền được thưởng 35 cổ phiếu mới).
- ♦ Nguồn trả cổ tức: Quỹ đầu tư phát triển
- ♦ Tổng giá trị phát hành thành công: 3.219.590.000 đồng
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/06/2016
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng

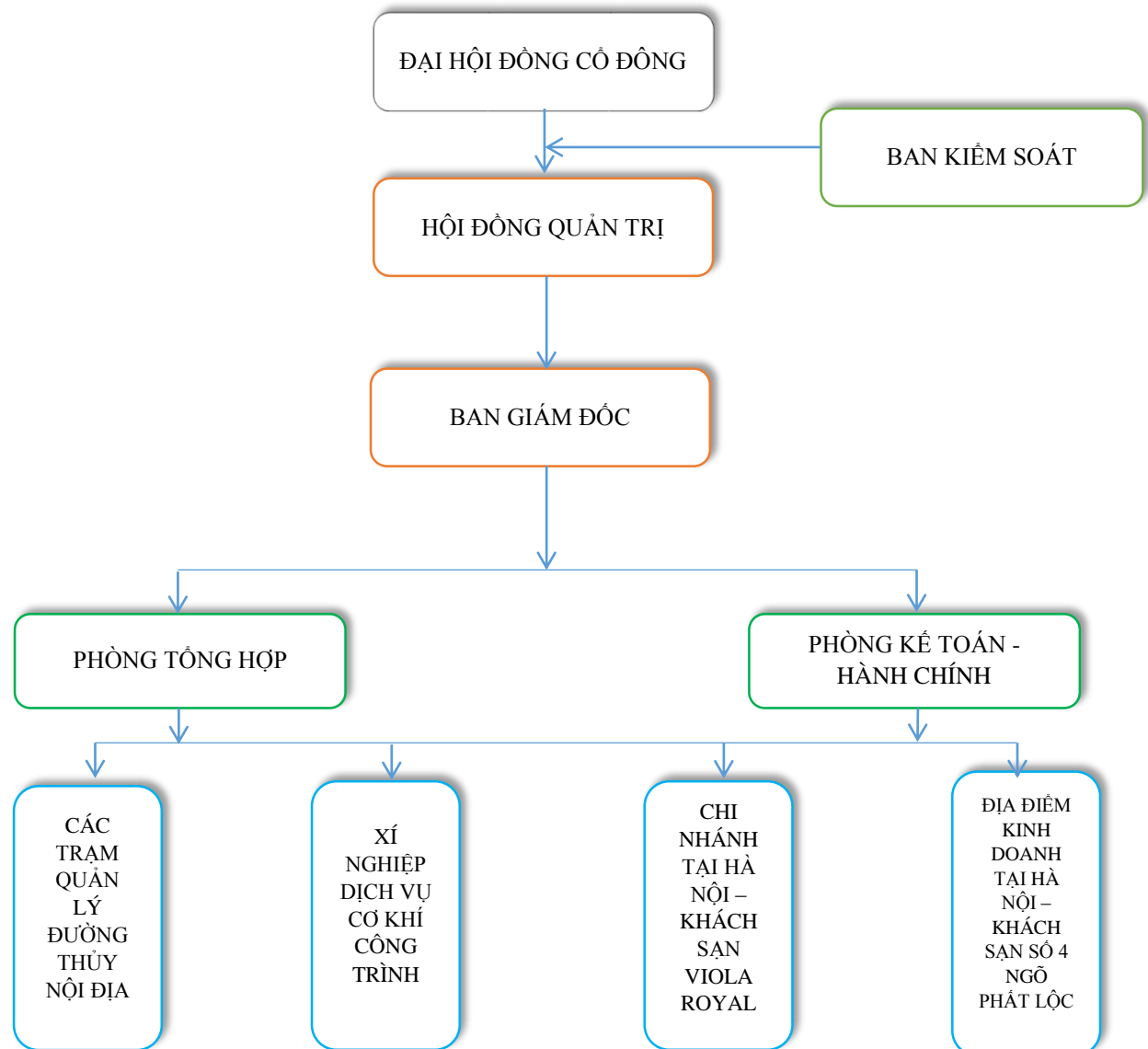


- **Mục đích phát hành**

- ♦ Đầu tư vào mảng kinh doanh khách sạn: 60.000.000.000 đồng
- ♦ Đặt cọc thuê tàu du lịch để kinh doanh: 13.000.000.000 đồng
- ♦ Đầu tư tài chính ngắn hạn: 13.000.000.000 đồng
- ♦ Bổ sung vốn lưu động: 5.989.100.000 đồng

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức



(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3)

2.2. Diễn giải sơ đồ

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Ủy viên HĐQT;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng Nghiệp vụ gồm: 2 phòng

➤ Phòng Tổng hợp

Chức năng - Nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị ; Lập các dự án đầu tư của Công ty; Lập hồ sơ dự toán thi công các công trình, chủ trì trong việc tổ chức nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các công trình; Mua sắm vật tư phục vụ sản xuất theo kế hoạch đã được duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng, giá cả phù hợp, gồm vật tư ĐBGT và vật tư phục vụ thi công các công trình khác, đảm bảo thủ tục xuất, nhập theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong các lĩnh vực Công tác đảm bảo giao thông; Công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ; Công tác xây dựng cơ bản; Công tác quản lý phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật; Công tác khoa học kỹ thuật; Công tác phòng chống

và khắc phục hậu quả bão lũ; Công tác pháp chế chuyên ngành ĐTNĐ; Công tác quy hoạch, phát triển giao thông ĐTNĐ.

- Tham mưu cho Ban giám đốc thực hiện Công tác chính trị, tư tưởng; tổ chức con người, lao động của Công ty; Điều động nhân lực; Bổ nhiệm cán bộ; Nâng bậc, nâng lương; Tuyển dụng; Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên lao động; Ký kết hợp đồng lao động và thoả ước lao động; Giải quyết các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, hưu trí; Quản lý, kiểm tra, cấp phát, theo dõi sử dụng trang bị bảo hộ lao động và phụ trách công tác an toàn lao động trong Công ty; Xí Nghiệp Cơ khí Công trình, Đội tàu; hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc về quản lý nhân lực, tiền lương, tiền thưởng đúng chế độ chính sách Nhà nước; Quản lý và giải quyết về đất đai của Công ty; Quản lý vũ khí, công tác quân sự và chỉ đạo trực tiếp Tổ bảo vệ.

➤ **Phòng Kế toán – Hành chính**

Chức năng - Nhiệm vụ: Tham mưu cho ban giám đốc về công tác tài chính – kế toán của công ty. Thực hiện công tác hạch toán đúng với quy định, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ, chế độ, pháp luật của Nhà nước; Ngoài ra còn có trách nhiệm hướng dẫn cho các đơn vị thành viên những vấn đề thuộc phạm vi như : Luật Kế toán, Luật ngân sách nhà nước, Luật thuế GTGT, Luật thuế thu nhập, ... Bảo toàn đồng vốn, duy trì chặt chẽ chi tiêu theo các quy chế công ty đã quy định. Quản lý công tác văn thư, tạp vụ, thông tin.

Xí nghiệp Dịch vụ - Cơ khí công trình

Chức năng - Nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa báo hiệu ĐTNĐ; xây dựng các công trình đường thủy chuyên ngành và các công trình dân dụng theo hợp đồng đặt hàng của nhà nước và ký hợp đồng với các đối tác bên ngoài. Các đơn vị thành viên : Xưởng sửa chữa cơ khí; Đội công trình; Tổ dịch vụ.

Các Trạm quản lý ĐTNĐ khu vực: Yên Hưng, Ba Mom, Hạ Long, Cẩm Phả, Thăng Lợi, Vân Đồn, Tiên Yên, Vĩnh Thực, Móng Cái

Chức năng - Nhiệm vụ: Thực hiện công tác đảm bảo giao thông và quản lý, bảo trì ĐTNĐ trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia theo từng khu vực, địa bàn được giao quản lý. Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ Công ty giao để tổ chức thực hiện công tác đảm bảo giao thông, quản lý bảo trì ĐTNĐ, quan hệ địa phương trên địa bàn quản lý.

Chi nhánh tại Hà Nội – Khách Sạn Viola Royal (số 6 Lương Ngọc Quyến, Hà Nội) và Địa điểm kinh doanh tại Hà Nội (Khách sạn số 4A ngõ Phát Lộc, Hà Nội)

Chức năng - Nhiệm vụ: Đại diện cho Công ty tìm kiếm, gặp gỡ khách hàng khu vực Hà Nội. Giới thiệu, quảng bá hình ảnh và dịch vụ Công ty cung cấp. Trực tiếp kinh

doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, spa... chất lượng cao đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty gồm:

Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Việt Loan	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Văn Phả	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Hải Anh	Ủy viên HĐQT
Ông Đỗ Công Hào	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Văn Chinh	Ủy viên HĐQT

Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Phả	Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Anh	Phó Giám đốc

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Minh Thu	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Ngô Thị Thu Lư	Thành viên Ban kiểm soát

Kế toán trưởng

Ông Đỗ Anh Tuấn	Kế toán trưởng
-----------------	----------------

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 12/07/2017

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 12/07/2017

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	136	10.669.730	106.697.300.000	100



1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	136	10.669.730	106.697.300.000	100
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng		136	10.669.730	106.697.300.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3)

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty được cấp giấy CNĐKKD lần đầu ngày 04/01/2006, theo quy định Luật Doanh nghiệp tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 12/07/2017

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Văn Phả	Tổ 2, khu I. phường Hồng Hà, TP Hạ Long	1.500.000	15.000.000.000	14,06
2	Nguyễn Thị Việt Loan	Ngõ Phát Lộc, Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.500.000	15.000.000.000	14,06
Tổng cộng				30.000.000.000	28,12

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức

phát hành.

5.1. Danh sách công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách công ty con

Không có

5.3. Danh sách công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm dịch vụ chính

6.1.1. Dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

Tỉnh Quảng Ninh cũng như nhiều tỉnh thành khác của Việt Nam có hệ thống đường thủy vô cùng phát triển với 250 km đường bờ biển và 10 km đường sông. Trong đó, Công ty Quản lý Đường sông số 3 phụ trách 426,5 km tuyến đường thủy nội địa từ ngã ba Sông Bạch Đằng (thị xã Quảng Yên) đến Cảng Thọ Xuân (thành phố Móng Cái) và các tuyến đường thủy nối từ bờ ra các đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể các hoạt động Công ty trong mảng dịch vụ này bao gồm: nạo vét, trục vớt thanh thải chướng ngại vật đường sông; duy tu kè, bến, cột thủy trí đường sông; chỉnh trị sông.



Công nhân của Công ty đang kiểm tra Cột báo hiệu số 03 luồng Vịnh Hạ Long

Với hệ thống giao thông thủy phát triển cùng với Vịnh Hạ Long – một trong bảy Kỳ quan thiên nhiên thế giới vậy nên luôn có hàng ngàn tàu thuyền tham gia các hoạt động du lịch, vận tải, đánh bắt thủy hải sản trong địa bàn Công ty quản lý. Để đảm bảo hoạt động của tàu thuyền, đảm bảo an toàn về người và tài sản khi tham gia giao thông đường thủy, Công ty cũng cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp, sản xuất trang thiết bị đảm bảo an toàn giao thông. Cụ thể: hoa tiêu đường sông; sản xuất, sửa chữa và lắp đặt báo hiệu đường sông; Xây dựng các công trình giao thông đường thủy.



Tàu cầu trục phao 3CT - 29 của Công ty



Công nhân Công ty đang triển khai đúc rùa Bê tông cốt thép loại 20 tấn phục vụ neo giữ phao tránh bão

6.1.2. Dịch vụ, kinh doanh tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long

Với địa hình đa dạng từ núi, trung du, đồng bằng cho tới biển, Quảng Ninh từ lâu đã được ví von như một Việt Nam thu nhỏ, Hạ Long nói riêng và Quảng Ninh nói chung luôn là điểm đến yêu thích của khách du lịch trong và ngoài nước. Tổng lượt khách tới Quảng Ninh năm 2016 tăng 7% so với năm 2015, đạt 8,3 triệu lượt, trong đó khách quốc tế là 3,5 triệu lượt, tăng 7%. Doanh thu năm 2016 từ du lịch đạt trên 13.000 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2015 (Nguồn: Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh). Có lợi thế là kinh nghiệm quản lý đường thủy cũng như nhận thấy tiềm năng to lớn của du lịch Hạ Long. Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định đầu tư vào mảng tổ chức tour du lịch mà cụ thể là dịch vụ thăm quan, nghỉ đêm trên vịnh. Với bốn tàu du lịch hạng sang, trong đó một tàu của Công ty (Cristina Cruise) và ba tàu (Viola Cruise; Lemon Cruise, Viola Cruise Day Trip) thuê lại của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển tàu du lịch cung cấp đa dạng về giá cả, lịch trình có thể đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Bước đầu Công ty đã gặt hái được nhiều thành công khi số lượt khách và doanh thu không ngừng tăng.

Cristina Cruise là tàu hạng ba sao, có tổng cộng 16 phòng. Mỗi phòng được trang trí theo phong cách cổ điển và có từ một đến hai giường kèm theo ban công hướng ra vịnh. Trên tàu còn có quầy bar và nhà hàng phục vụ theo yêu cầu của thực khách.



Tàu Cristina Cruise



Phòng nghỉ trên tàu



Nơi du khách ngắm vịnh và tắm nắng



Nhà hàng trên tàu

Viola Cruise có tổng cộng 16 phòng đầy đủ các dịch vụ tiện nghi như: điều hòa trung tâm, ban công riêng hướng ra vịnh, phòng tắm và phòng ngủ có các trang thiết bị cao cấp. Viola Cruise đồng thời cũng cung cấp các dịch vụ như chèo thuyền Kayak, lặn, tắm biển... giúp du khách có thể tự mình khám phá vẻ đẹp của vịnh Hạ Long.



Tàu Viola Cruise



Phòng nghỉ trên tàu



Phục vụ buffet trên tàu



Dịch vụ chèo thuyền Kayak

Lemon Cruise gồm 9 phòng có đầy đủ các tiện ích cơ bản, giá hợp lý nên rất phù hợp cho các cơ quan, đoàn thể trong nước tổ chức tham quan và nghỉ đêm trên vịnh Hạ Long.



Tàu Lemon Cruise



Phục vụ ăn uống trên tàu

Viola Cruise Day Trip là tàu chuyên chở khách đi du lịch trên vịnh trong ngày



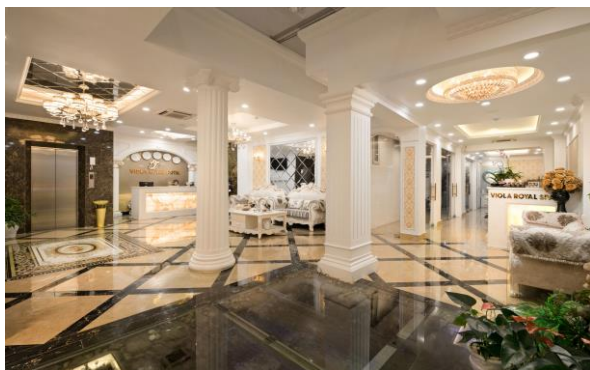
Tàu Viola Cruise Day Trip

6.1.3. Dịch vụ quản lý, kinh doanh khách sạn kết hợp với nhà hàng, spa

Hà Nội – Thủ đô nghìn năm văn hiến qua dòng chảy thời gian ngày một hiện đại, ngày một phát triển để xứng với vị thế trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của cả nước.

Nhưng vẫn còn đó những giá trị xưa cũ đã trở thành biểu tượng của thành phố: Văn Miếu, chùa Một Cột, tháp Rùa... và đặc biệt là Phố Cổ. Nhờ chính sách bảo tồn cũng như định hướng phát triển của thành phố, Phố Cổ không những vẫn giữ nguyên được hiện trạng mà còn trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng mà du khách không thể không đặt chân tới khi du lịch Hà Nội. Tọa lạc trên phố Lương Ngọc Quyến và ngõ Phát Lộc, hai khách sạn của Công ty Cổ phần quản lý Đường sông số 3 đều có vị trí đắc địa tại khu Phố Cổ. Hiện tại khách sạn số 4A ngõ Phát Lộc đang trong quá trình tu sửa và sẽ sớm đi vào hoạt động, khách sạn Viola Royal tại số 6 Lương Ngọc Quyến do Công ty thuê lại đã đi vào hoạt động và bắt đầu ghi nhận doanh thu từ tháng 06 năm 2017, hiện có kết quả kinh doanh rất khả quan khi công suất phòng ngày càng tăng cao.

Khách sạn **Viola Royal** đạt tiêu chuẩn ba sao có diện tích 1.099,2 m² với 34 phòng gồm 24 phòng nghỉ và 10 phòng massage và có vị trí vô cùng thuận lợi để du khách khám phá, mua sắm tại Phố Cổ khi chỉ với ba phút đi bộ để tới hồ Hoàn Kiếm, nhà hát múa rối nước Thăng Long, chợ Đồng Xuân... Khách sạn đi kèm nhiều dịch vụ như Wifi miễn phí, nhà hàng, spa trong khuôn viên, lễ tân và dọn phòng phục vụ 24/7. Phòng nghỉ được chia làm nhiều hạng phù hợp với đa dạng yêu cầu của du khách và được trang bị đầy đủ tiện nghi như: tivi cáp, ban công hướng ra Phố Cổ, bồn tắm massage, két an toàn...



Sảnh khách sạn



Phòng nghỉ hạng sang



Nhà hàng trong khách sạn



Sân thượng kết hợp nơi nghỉ ngơi

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu công ty năm 2015 – 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán thành phẩm	2.144.647.263	11,11%	-	-	-	-
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.133.575.790	88,79%	34.616.124.153	99,63%	25.994.089.196	100%
3	Doanh thu khác	18.545.376	0,1%	128.272.729	0,37%	-	-
TỔNG CỘNG		19.296.768.429	100%	34.744.396.882	100%	25.994.089.196	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của)

Các hoạt động mang lại doanh thu chính trước đây cho công ty là cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa và sản xuất trang thiết bị cứu hộ, cảnh báo đường sông với khách hàng chủ yếu là Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam, Ban quản lý dự án đường thủy nội địa Việt Nam, CTCP cầu 12- CIENCO1, công ty điện lực Quảng Ninh. Hiện nay, Công ty đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh khi có thêm mảng dịch vụ tàu du lịch và khách sạn.

Năm 2015, hoạt động chính của công ty là cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa và cho thuê tàu du lịch, doanh thu từ hoạt động này đạt 17.133.575.790 đồng chiếm 88,8% tổng doanh thu. Doanh thu cung cấp dịch vụ, trong năm 2015 phần lớn doanh thu trong mảng cung cấp dịch vụ đến từ hoạt động quản lý, bảo trì đường thủy nội địa – mảng hoạt động chính của Công ty từ trước đến nay. (Doanh thu dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa là 15.839.959.790 đồng và doanh thu cho thuê tàu du lịch là 1.293.616.000 đồng). Ngoài ra công ty còn có doanh thu từ bán thành phẩm là bán phao báo hiệu đường thủy, doanh thu từ hoạt động này đạt 2.144.647.263 đồng chiếm 11,11% tổng doanh thu. Doanh thu khác không đáng kể khi chiếm 0,1% tổng doanh thu.



Năm 2016, ngoài mảng hoạt động chính là dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thì trong năm 2016 công ty đã tập trung nguồn lực để phát triển cung cấp các dịch vụ du lịch, lưu trú, được thể hiện qua hai hoạt động đầu tư: Thứ nhất, là việc đầu tư mua lại khách sạn số 04A Phát Lộc và thuê dài hạn 20 năm với khách sạn số 06 Lương Ngọc Quyến với mục tiêu cung cấp dịch vụ lưu trú cho du khách nước ngoài sang Việt Nam du lịch cũng như du khách Việt Nam tại khu vực phố cổ Hà Nội (*năm 2016 chưa có doanh thu từ lĩnh vực này do bên cho thuê phải tu sửa trước khi bàn giao khách sạn cho công ty theo thỏa thuận*). Thứ hai, Công ty tiến hành thuê 03 tàu du lịch của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển tàu du lịch với mục tiêu cung cấp dịch vụ lưu trú qua đêm trên Vịnh Hạ Long, tăng sức mạnh cạnh tranh, khai thác tối đa tiềm năng du lịch ở Hạ Long.

Mảng cung cấp dịch vụ tiếp tục mang lại doanh thu chính cho công ty, đạt 34.616.124.153 đồng, chiếm 99,63% doanh thu thuần cả năm 2016, tăng mạnh so với năm 2015. Trong đó doanh thu bảo trì đường thủy nội địa chiếm 14.925.961.428 đồng, doanh thu từ tàu du lịch là 19.690.162.725 đồng. Tỷ trọng doanh thu cung cấp dịch vụ tăng so với năm 2015 vì năm 2016 công ty không phát sinh doanh thu bán thành phẩm. Năm 2015, Công ty sản xuất phao báo hiệu để lắp đặt trên tuyến đường thủy nội địa và xuất bán nên ghi nhận doanh thu bán thành phẩm. Từ năm 2016, dịch vụ quản lý bảo trì đường thủy nội địa của Công ty bao gồm luôn sản xuất và lắp đặt phao báo hiệu nên ghi nhận chung vào chi phí dịch vụ quản lý bảo trì đường thủy nội địa mà không phát sinh doanh thu bán thành phẩm. Doanh thu khác năm 2016 là doanh thu bán phế liệu thu hồi, tăng từ 0,1% năm 2015 lên 0,37% năm 2016. Doanh thu này biến động từng năm do phế liệu thu hồi mỗi năm khác nhau tuy nhiên chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu.

Sáu tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần của công ty đạt 25.994.089.196 đồng, trong đó doanh thu cung cấp dịch vụ bảo trì đường thủy nội địa là 11.823.725.559 đồng chiếm 45,48% tổng doanh thu 06 tháng đầu năm 2017, doanh thu từ cung cấp dịch vụ du lịch là 14.100.545.456 đồng chiếm 54,25% tổng doanh thu 06 tháng đầu năm 2017.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp các sản phẩm và dịch vụ năm 2015 – 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Tỷ trọng /DTT	Năm 2016	Tỷ trọng /DTT	6 tháng đầu năm 2017	Tỷ trọng /DTT

1	Lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm	193.428.336	1,00%	-	-	-	-
2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	8.054.713.052	41,74%	11.946.443.501	34,38%	5.579.076.608	21,46%
3	Lợi nhuận gộp khác	18.545.376	0,1%	104.734.267	0,30%	-	-
Tổng cộng		8.266.686.764	42,84%	12.051.177.768	34,68%	5.579.076.608	21,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, quý II/2017 của CTCP Quản lý Đường sông số 3)

Năm 2015, lợi nhuận gộp chủ yếu của Công ty đến từ hoạt động chính là cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa. Biên lợi gộp đạt 42,84%, trong đó biên lợi gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm phần lớn với tỷ lệ 41,74%. Biên lợi gộp từ bán thành phẩm và biên lợi gộp khác chiếm tỷ trọng thấp hơn lần lượt là 1% và 0,1%.

Năm 2016, với các mảng hoạt động kinh doanh được mở rộng, ngoài hoạt động chính là cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy thì hoạt động kinh doanh du lịch, lưu trú dẫn tới lợi nhuận gộp năm 2016 tăng 45,78% so với năm 2015. Tuy nhiên, biên lợi gộp năm 2016 đạt 34,68% giảm so với năm 2015 do trong năm 2016 Công ty mới mở rộng mảng kinh doanh tàu du lịch, tiếp nhận thêm các tàu thuê nên trong thời gian đầu công tác quản lý chi phí chưa đạt hiệu quả tối ưu, mặt khác do đặc thù mảng kinh doanh du lịch cần bỏ ra chi phí lớn nên biên lợi gộp cả năm giảm so với năm 2015 (chỉ hoạt động chính là bảo trì đường thủy nội địa). Mặt khác, năm 2016 giá dầu thế giới tăng mạnh dẫn tới các sản phẩm từ dầu thô tăng theo như xăng, việc tăng giá xăng dầu trong năm ảnh hưởng tới lợi nhuận gộp trong hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa do đó biên lợi gộp riêng mảng này năm 2016 cũng giảm so với năm 2015.

Sáu tháng đầu năm 2017, lợi nhuận gộp đến hoàn toàn từ mảng cung cấp dịch vụ, đạt mức 5,5 tỷ đồng. Chi phí đầu vào tăng dẫn tới biên lợi gộp 6 tháng đầu năm giảm, đạt mức 21,46%.

6.3. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

Nguyên vật liệu chính của công ty dùng để bảo trì, đại tu hệ thống đường thủy nội bộ, tàu du lịch bao gồm: sơn tổng hợp, đèn và các thiết bị báo hiệu đèn, xăng dầu... Công ty luôn duy trì lượng nguyên vật liệu ở mức ổn định để đảm bảo cung cấp cho hoạt động sản xuất. Công ty có chính sách thanh toán hợp lý cho nhà cung cấp, đảm bảo không quá hạn hợp đồng tạo được sự tin tưởng đối với nhà cung cấp. Do đặc thù của lĩnh vực quản

lý đường sông nên các công trình của công ty cần trông coi, tu bổ nằm rải rác ở nhiều địa điểm khác nhau. Công ty đã tìm các phương án vận chuyển hàng hóa nguyên vật liệu tối ưu để vừa giảm chi phí vận chuyển vừa tiết kiệm thời gian sản xuất.

Trong mảng kinh doanh tàu du lịch, khách sạn Công ty có nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là thực phẩm, đồ uống để phục vụ du khách. Các loại thực phẩm như cá, tôm, mực... có nhiều nguồn cung đảm bảo chất lượng nhờ vị thế gần biển của Hạ Long. Ngoài ra một số nguyên vật liệu đầu vào phổ biến như gia vị, rượu bia, nước ngọt, đồ ăn sẵn... Công ty thường chọn mua tại các siêu thị, trung tâm thương mại lớn trên địa bàn để đảm bảo chất lượng và giảm thiểu chi phí đầu vào.

Công ty luôn tạo được tính ổn định về nguồn nguyên liệu nhờ vào chính sách dự trữ nguyên liệu hợp lý, hiệu quả đồng thời luôn giữ mối quan hệ tốt với các bạn hàng.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính, phụ chủ yếu phục vụ trong quá trình sửa chữa, đại tu công trình đường thủy và vận hành tàu du lịch của Công ty thường chọn theo tiêu chuẩn nguồn hàng có chất lượng tốt, tính ổn định cao, sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu đặt hàng, có mức giá cạnh tranh nhất.

Đối với nhà cung cấp đồ uống, thực phẩm Công ty luôn chọn theo tiêu chí đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các nguyên vật liệu phải tươi, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đảm bảo an toàn cho thực khách. Sau đó mới đến tiêu chí giá cả và khả năng đáp ứng nguồn hàng khi có nhu cầu.

Các loại nguyên vật liệu này là những loại nguyên liệu có sẵn trên thị trường. Vì vậy, nguồn cung cấp những mặt hàng này lớn và ổn định, ít có khả năng biến động trong thời gian tới. Trong những năm qua, nguồn sản phẩm và nguyên vật liệu đầu vào của công ty được cung cấp bởi các nhà cung cấp lớn, có uy tín trong nước về chất lượng như:

Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào

STT	Hoạt động	Nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm
1	Quản lý, bảo trì đường thủy	Công ty cổ phần sơn tổng hợp Hà Nội, Hải Phòng	Cầu Bươu, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Sơn tổng hợp các loại
2		Công ty cổ phần SX thiết bị điều khiển và báo hiệu	Số 7/56/221 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	Đèn và các thiết bị báo hiệu điện
3		Công ty TNHH Du lịch dịch vụ thương mại Thúy Nga	Số 12C, Khu đô thị Nam Tuấn Châu, TP Hạ Long, Quảng ninh	Xăng, dầu Diesel, dầu nhớt.

4		Công ty TNHH Kim khí Chương Dương	Số 52, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng	Thép tấm, thép tròn, thép L, thép ống...
5		Công ty CP Hải Dương	Tổ 5, Khu 9A, Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Dầu diesel
6		Công ty TNHH thương mại Á Châu QN	Số 108 phố Nam Sơn, phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Dầu RUBIA
7		Công ty TNHH Hưng Bình	Số 145, tổ 1 khu 3B, phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Dầu diesel
8		DN tư nhân thương mại tổng hợp Lộ Vân	Tổ 5 khu 11, phường Việt Hưng, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Thép, xích, ma ní...
9		Công ty TNHH cơ khí Văn Chương	Tổ 18, khu 3, phường Hà Khánh, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Thép các loại
10	Kinh doanh khách sạn	Công ty TNHH Kohan Việt Nam	Lô 1, Khu DV Cầu Dừa, Thường Tín, Hà Nội	Khăn mặt, khăn tắm
11		Công ty CP Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội	Số 8C Đinh Công Tráng, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Nước sinh hoạt sạch
12		Công ty CP SX và TM Xuân Long	Số 11 phố Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Dầu gội, sữa tắm
13		Công ty CP xuất nhập khẩu EUFOOD Việt Nam	25 Tạ Hiện, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thực phẩm
14		Công ty TNHH DV và TM Hà Nội	Số 63 phố Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nước uống
15		Công ty TNHH DV và TM Hạnh Thủy	Số 27, ngách 117/23, phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội	Thực phẩm
16		Công ty TNHH Cây xanh Hoa Việt	Số 235/23/24 phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Cây xanh
17		Kinh doanh tàu du lịch	Nguyễn Thị Nụ	Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
18	Công ty CP chế biến xuất nhập khẩu thủy sản Anh Minh		Số 13 đường Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Thực phẩm

19	Công ty cổ phần Vân Vũ	193, Đường Lê Lợi, Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Rượu
20	Chi nhánh CTCP TMQT và DV Đại siêu thị BigC Hải Phòng tại Hạ Long	Cột 5 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Hàng hóa, thực phẩm
21	Công ty TNHH TM và DV Đại Phong	Số 102, Tổ 3, khu 1, phường Cao Thắng, TP Hạ Long	Dầu nhớt
22	Công ty TNHH một thành viên Cường Tùng	Tổ 4 khu 5, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Ga trải giường
23	Cty CP Thương mại Tân Định	46 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Dầu gội, sữa tắm
24	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thị Hà	Tổ 5 khu 8 Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Hải sản các loại
25	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Long Hải	Tổ 4 khu 5, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nước sạch
26	Chi nhánh Công ty TNHH METRO Quảng Ninh	Tổ 29 Phường Hà Tu, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Hàng hóa, thực phẩm
27	Công Ty CP Nhất Nam	Số 2 Chương Dương Độ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Bánh, xúc xích

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3)

Ảnh hưởng của giá cả Nguyên vật liệu tới hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong hoạt động quản lý, tu sửa công trình đường thủy cũng như hoạt động kinh doanh du lịch các nguyên vật liệu này chiếm tỷ trọng cao, khoảng 60 - 70% giá dịch vụ. Do đó, việc giá nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng mạnh đến chi phí của Công ty và kéo theo đó là lợi nhuận công ty.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu, công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu thị trường, lên kế hoạch sử dụng vốn lưu động và dự trữ nguồn nguyên vật liệu trong những thời điểm thuận lợi để đảm bảo sự liên tục của hoạt động chính công ty và đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

Các nguyên vật liệu phụ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản xuất nên sự biến động về giá không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty. Hơn nữa, do sự phong phú của nguồn nguyên liệu trên thị trường nên công ty luôn đảm bảo được nguồn cung cấp với giá cả cạnh tranh.

6.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 7: Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015 – 6 tháng năm 2017

Đơn vị: VND

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
1	Giá vốn hàng bán	11.030.081.665	57,16%	22.693.219.114	65,31%	20.415.012.588	78,54%
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí QLDN	7.182.140.541	37,22%	4.149.149.509	11,94%	1.834.953.255	7,06%
4	Chi phí tài chính	115.887.093	0,6%	4.632.740	0,01%	15.264.443	0,06%
Tổng chi phí:		18.328.109.299	94,69%	26.847.001.363	77,26%	22.265.230.286	85,65%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và quý. Đặc biệt chi phí giá vốn hàng bán được kiểm soát chặt chẽ chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu chi phí của công ty, năm 2015 tổng chi phí hơn 18,3 tỷ đồng còn năm 2016 tổng chi phí là hơn 26,8 tỷ đồng. Trong đó giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất, trung bình 60% doanh thu thuần. Chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2015 tăng cao là do trong năm 2015 phát sinh khoản phụ cấp cho nhân viên về hưu sớm và thôi việc. Các chi phí còn lại như chi phí tài chính và các loại chi phí khác chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng chi phí.

Về chi phí bán hàng, công ty không phát sinh chi phí này vì đối với mạng quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp và sản xuất trang thiết bị cung cấp cho vận tải đường thủy chủ yếu cung cấp cho khách hàng lâu năm như Cục đường thủy nội địa VN, Ban quản lý dự án đường thủy nội địa Việt Nam, CTCP cầu 12- CIENCO1, công ty điện lực Quảng Ninh... Đối với mảng dịch vụ kinh doanh tàu du lịch khách hàng chủ yếu từ Công ty cổ phần Du lịch AST nên không phát sinh chi phí bán hàng liên quan.

6.5. Trình độ công nghệ

Bảng 8: Danh sách máy móc thiết bị chính



STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Xuất xứ
1	Tàu: 3CT-16 (QN-0034); 3CT-19 (QN – 1587); 3CT-21 (QN-0022); 3CT – 25 (QN-1326); 3CT – 30 (QN-3834); 3CT-31 (QN-3835); 3CT-32 (QN-4627); 3CT-29 (QN-3039); 3CT – 24 (QN-1328); 3CT – 20 (QN-1553); 3CT-26 (QN-1330)	11	Việt Nam
2	Tàu du lịch CRISTINA CRUISE	01	Việt Nam
3	Xuồng TENDER CRUISE	01	Việt Nam
4	Máy đo sâu hồng âm ODOM HYDRYOTRAC II	01	Mỹ
5	Máy định vị KGP	01	Mỹ
6	Máy định vị GPS và camera giám sát hành trình	05	Mỹ, Việt Nam
7	Thiết bị giám sát hành trình AIS	02	Nhật Bản
8	Máy toàn đạc điện tử NIKON – DTM551	01	Nhật Bản
9	Máy toàn đạc điện tử NIKON – DTM350	01	Nhật Bản
10	Máy toàn đạc điện tử SOKKIA – SET 500	01	Nhật Bản
11	Bộ máy khoan CBY-150 Zuφ, Xy-100	01	Trung Quốc
12	Máy lọc tôn	01	Trung Quốc
13	Máy cắt uốn tôn 15kva	01	Trung Quốc
14	Máy khoan các loại	01	Trung Quốc
15	Pa lăng xích 10 tấn	02	Trung Quốc
16	Máy hàn diesel 30cv	01	Trung Quốc
17	Máy hàn di động xăng 5kva	03	Trung Quốc

18	Máy hàn tiên đạt 23kva	03	Việt Nam
19	Máy trộn bê tông loại 500 lít	01	Trung Quốc
20	Hệ thống Cốp pha, giàn giáo Việt Tiệp		
21	Triền tàu phục vụ sửa chữa phương tiện có sức nâng hạ 200 tấn	01	Việt Nam

(Nguồn: CTCP Quản lý Đường sông số 3)

Hiện nay, Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3 có những thiết bị chuyên dùng thuộc thế hệ mới của các hãng sản xuất hàng đầu của Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc, đảm bảo chất lượng cao, đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu của khách hàng.

6.6. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Trong tình hình cạnh tranh giữa các công ty trong ngành ngày càng gay gắt thì việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được Công ty hết sức chú trọng. Ngoài các hợp đồng thi công ký với Cục đường thủy nội địa Việt Nam hằng năm, công ty đang chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm thêm các khách hàng mới, tham gia đấu thầu hoặc làm thầu phụ các công trình liên quan đến giao thông đường thủy. Hàng năm, theo yêu cầu của các khách hàng, theo đề nghị của Ban Giám đốc và đồng thời theo tìm hiểu, nghiên cứu thị trường Công ty sẽ tiến hành nghiên cứu để cải tiến các sản phẩm cũ hoặc thử nghiệm đưa ra một số sản phẩm, dịch vụ mới. Công ty cũng đã cho ra đời các dòng sản phẩm có chất lượng phù hợp với khí hậu, nhu cầu của khách hàng.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Thực hiện dịch vụ quản lý bảo trì các tuyến ĐTNĐ quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Thông tư số 17/2013/TT-BGTVT ngày 05/8/2013 của Bộ giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý, bảo trì công trình đường thủy nội địa và Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

Quy trình bảo trì công trình là các quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc về quản lý, bảo trì thường xuyên luồng lạch, hệ thống báo hiệu triển khai trên tuyến.

6.7.1. Công tác quản lý luồng tuyến

6.7.1.1 Kiểm tra tuyến:

Phương án kiểm tra tuyến căn cứ vào các quy định hiện hành thực hiện theo phương án được duyệt, phiếu giao kế hoạch; Trạm quản lý đường thủy nội địa cơ sở điều động phương tiện đi thực hiện việc kiểm tra các tuyến luồng.

Hành trình thực hiện dựa vào thực tế (thời tiết, sóng gió, mực nước...) để bố trí đi kiểm tra cho phù hợp với từng tuyến luồng.

- Nội dung kiểm tra:

Trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa kiểm tra tuyến là công việc bắt buộc theo quy định. Kiểm tra tuyến để phát hiện những thay đổi trên tuyến luồng so với lần kiểm tra trước như: thay đổi luồng chạy tàu, thay đổi kích thước luồng, xuất hiện bãi cạn, vật chướng ngại, báo hiệu thay đổi, các công trình được xây dựng trái phép trên luồng hoặc hành lang bảo vệ luồng, khai thác tài nguyên xuất hiện các hoạt động bất thường khác trên luồng và hành lang luồng. Trên cơ sở đó, đơn vị quản lý có giải pháp khắc phục tại chỗ hoặc sau đó có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến luồng, đồng thời viết báo cáo phản ánh lên đơn vị quản lý đường đường thủy nội địa khu vực.

- Trình tự

+ Công tác chuẩn bị: Trước khi đi kiểm tra tuyến, người phụ trách kiểm tra tuyến bố trí đủ kíp công nhân từ điều khiển phương tiện đến đo dò luồng lạch, ghi chép số liệu... phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, đồng thời chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, vật tư và các trang thiết bị phục vụ cho kiểm tra tuyến như thiết bị đo, máy móc cần thiết, sổ sách ghi chép, kiểm tra phương tiện

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng

+ Hành trình trên tuyến theo vòng khép kín, đo đạc và ghi chép những vấn đề liên quan đến luồng tuyến.

+ Đưa phương tiện vào bến

+ Tắt máy, vệ sinh phương tiện, kết thúc công việc

+ Nội nghiệp, báo cáo theo quy định

- Yêu cầu:

+ Kiểm tra tình hình luồng lạch

+ Kiểm tra hệ thống báo hiệu ban ngày

+ Kiểm tra hệ thống báo hiệu ban đêm (Khi đi kiểm tra tuyến ban đêm)

+ Kiểm tra các hoạt động trên luồng và hành lang luồng chạy tàu

+ Đề xuất biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, điều chỉnh báo hiệu phù hợp luồng lạch

+ Các tình huống trên hành trình kiểm tra tuyến phải ghi chép đầy đủ vào nhật ký kiểm tra tuyến. Ghi lại hình ảnh, vị trí thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên; cập nhật tọa độ báo hiệu khi có thay đổi vị trí. Cập nhật báo hiệu khi hoàn thành công tác bảo dưỡng hoặc sơn màu.

- Quy định kỹ thuật :

+ Dụng cụ đo, thiết bị, phương tiện bảo đảm tính năng kỹ thuật. Phương tiện phải đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định.

+ Đầy đủ phao cứu sinh, dụng cụ phòng hộ lao động.

+ Số liệu đo đạc đảm bảo chính xác, phản ánh đúng hiện trạng luồng chạy tàu được thể hiện bằng các chuẩn tắc luồng: R, B, H.

+ Lập hồ sơ báo cáo theo mẫu quy định

+ Quy định kịp thời: định biên trên phương tiện theo quy định

6.7.1.2 Công tác phòng chống bão lũ và kiểm tra đột xuất sau bão:

Khi có bão ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý, bảo trì thường xuyên tuyến ĐTNĐ tại trụ sở các trạm; Căn cứ Quyết định thành lập Ban chỉ huy PCLB - TKCN của đơn vị; Nhiệm vụ của các thành viên và các trạm trực thuộc về công tác phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn trong trường hợp có bão lụt xảy ra trên địa bàn theo nội dung Thông tư số 37/2010/TT - BGTVT ngày 01/12/2010 của Bộ giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trên đường thủy nội địa).

- Triển khai công tác PCLB - TKCN tại đơn vị theo kế hoạch chung của trạm và Công ty.

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì ĐTNĐ (như kiểm tra tuyến, thay nguồn báo hiệu...kết hợp với công tác phòng chống lụt bão cho các báo hiệu triển khai trên tuyến) như quy định chung của Công ty.

- Mở sổ sách theo dõi, cập nhật thông tin, báo cáo kịp thời đến lãnh đạo Công ty để có biện pháp xử lý khắc phục.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trên địa bàn thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm chủ động PCLB&TKCN trong phạm vi quản lý của đơn vị.

- Căn cứ vào tình hình diễn biến cụ thể của bão lũ tại khu vực địa bàn quản lý và báo cáo đề xuất công tác PCLB - TKCN để đưa phương tiện công tác của đơn vị đến khu neo đậu tránh bão an toàn

- Thực hiện nghiêm chế độ trực ban phòng chống bão lũ và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Sau khi bão tan thực hiện phương án kiểm tra đột xuất sau bão:

+ Kiểm tra đánh giá thiệt hại do bão lũ đột xuất theo đúng quy định hiện hành

+ Báo cáo và triển khai kịp thời phương án đảm bảo giao thông khi có sự cố trên tuyến luồng

+ Triển khai phương án điều chỉnh, lắp đặt báo hiệu thay thế do thiệt hại bão lũ gây ra và cập nhật phần mềm quản lý theo quy định

+ Báo cáo đột xuất và tổng hợp tình hình thiệt hại bão lũ theo các quy định hiện hành

6.7.1.3 Công tác trực đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc:

- Nội dung:

+ Trực trạm giải quyết các công việc có liên quan đến công tác của trạm, của tuyến luồng.

+ Tuyên truyền phổ biến Luật giao thông đường thủy nội địa

+ Tham gia lập biên bản tai nạn giao thông, vi phạm Luật Giao thông đường thủy nội địa trên tuyến do mình quản lý

+ Ghi chép lại tình hình liên quan đến công việc của ca trực, báo cáo an toàn giao thông, đảm bảo an toàn luồng và hành lang luồng tại các tuyến được giao cho Trạm quản lý.

+ Theo dõi tình hình tai nạn giao thông ĐTNĐ, báo cáo đột xuất và tổng hợp báo cáo tai nạn theo quy định.

+ Theo dõi và báo cáo kịp thời tình hình phương tiện thủy nội địa chở quá tải, quá mớn nước lưu thông trên luồng.

+ Báo cáo đầy đủ theo yêu cầu, có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị đúng quy định

+ Cập nhật số liệu về an toàn giao thông lên cổng thông tin điện tử của Cục ĐTNĐ Việt Nam.

+ Giải quyết các công việc có liên quan đến công tác của trạm, của tuyến luồng.

+ Bảo quản, giữ gìn trật tự, an ninh khu vực nhà trạm và các trảng thiết bị trong thời gian trực.

+ Lập sổ sách, thống kê, theo dõi những công việc nghiệp vụ của trạm, tổng hợp báo cáo đơn vị quản lý đường thủy nội địa theo quy định

- Yêu cầu

+ Đây là một công việc phức tạp, đòi hỏi người trực có hiểu biết sâu rộng về nghề nghiệp, luật pháp nói chung và Luật Giao thông đường thủy nội địa nói riêng.

+ Thông thạo lập sổ sách, báo cáo, lập biên bản xử lý các vụ việc trên tuyến

+ Có khả năng giao tiếp và đối ngoại.

+ Xử lý được thông tin trong ca trực.

- Quy định

+ Giải quyết theo đúng thẩm quyền được giao.

+ Phải báo cáo kịp thời lên đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực các trường hợp sự cố xảy ra trên tuyến và triển khai thực hiện giải quyết sự cố theo chỉ đạo của đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực.

+ Hết giờ trực phải bàn giao hồ sơ, tình hình... cho người kế tiếp

+ Trực tiếp xử lý ngay thông tin trong ca trực, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì cần báo cáo lại trạm trưởng và báo cáo lên đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực

+ Ghi chép lại tình hình liên quan đến công việc của ca trực vào sổ sách theo mẫu quy định. Những thông tin khẩn như tai nạn giao thông đường thủy, bão, lũ... cần xử lý ngay thì tìm mọi cách báo cáo cho trạm trưởng và đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực biết để xử lý, giải quyết

- Quy định kíp thợ theo quy định.

6.7.1.4 Công tác đọc mực nước:

- Nội dung

+ Đọc mực nước là việc đo, ghi chép, vẽ lại diễn biến mực nước theo thời gian tại trạm quản lý đường thủy nội địa.

+ Ghi chép, vẽ diễn biến mực nước theo thời gian trên bản đồ tại các các trạm quản lý đường thủy nội địa, phải tuân thủ theo các quy định, tiêu chuẩn về quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

+ Ghi chép đầy đủ số liệu mực nước theo biểu mẫu quy định và được cập nhật hàng giờ và gửi đến cổng thông tin điện tử của Cục ĐTNĐ Việt Nam.

- Trình tự

+ Sử dụng thước đo mực nước đọc mực nước theo chế độ chỉ định

+ Ghi chép vào sổ, xây dựng các đường quan hệ H- T, H- H trên giấy kẻ ly

+ Làm công tác thống kê hàng ngày, hàng tháng, hàng năm tìm ra các trị số đặc trưng như Hmax, Hmin, H (tb) tháng, năm, mùa cạn

- Phân tích tài liệu

+ Qua so sánh các trị số đặc trưng và đường quan hệ H- T giữa năm này với năm khác, giữa cùng kỳ năm nay với cùng kỳ năm trước từ đó có đánh giá về tình hình thủy văn hiện tại cũng như những vấn đề liên quan đến luồng lạch

+ Qua quan hệ H - H tìm độ dốc sông với các cấp nước khác nhau, để tính mực nước tại các bãi phục vụ cho đo dò luồng lạch, sơ khảo bãi cạn

+ Lưu trữ hồ sơ

- Yêu cầu

+ Có số liệu báo cáo lên đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực phục vụ cho thông báo luồng.

+ Số liệu phục vụ được cho công tác quản lý tuyến luồng của trạm (tính mực nước tại bãi cạn, cao độ đáy luồng, bãi cạn...)

+ Lưu trữ được các số liệu diễn biến mực nước nhiều năm, phục vụ cho nghiên cứu, thiết kế công trình giao thông thủy và quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa....

- Quy định kỹ thuật

+ Khi đi đọc mực nước phải mang theo sổ, đọc xong ghi ngay vào sổ. Trường hợp đọc vào buổi tối phải mang theo đèn pin

+ Thước đo mực nước phải đặt thẳng đứng, trị số ghi vào sổ phải là trị số mực nước ổn định, trường hợp có sóng thì lấy bình quân giữa trị số lớn nhất và trị số nhỏ nhất trên thước

+ Các trạm sông vùng lũ đọc vào các thời điểm 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ

- + Các sông vùng triều: Đọc liên tục vào tất cả các giờ trong ngày (24h/ngày)
- + Việc ghi chép mực nước phải theo mẫu biểu quy định
- Vẽ biểu đồ theo quy định sau:
 - + Trục tung là mực nước, trục hoành là thời gian
 - + Đối với sông vùng lũ thì vẽ theo mực nước bình quân ngày, hoặc vẽ theo mực nước nhỏ nhất ngày hay mực nước lớn nhất ngày, đối với sông vùng triều thì vẽ theo mực nước giờ, hoặc vẽ theo mực nước lớn nhất và nhỏ nhất.
 - + Đối với sông vùng lũ thì trục thời gian tính cho 01 năm, đối với sông vùng triều thì trục thời gian tính theo tháng, hoặc quý.
 - + Kết thúc tháng, tổng hợp số liệu để báo cáo về đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực.

- Quy định kíp thợ theo quy định

6.7.1.5 Công tác đếm lưu lượng vận tải:

- Nội dung
 - + Đếm lưu lượng vận tải là việc thông kê lưu lượng vận tải (số lượng phương tiện, lượng hàng thông qua) qua mặt cắt trạm quản lý đường thủy nội địa.
 - + Thống kê lưu lượng vận tải (Số lượng, tải trọng, lượng hàng thông qua) được ghi chép và cập nhật hàng ngày vào sổ theo mẫu quy định và báo cáo hàng ngày lên cổng thông tin điện tử của Cục ĐTNĐ Việt Nam.
 - + Vẽ biểu đồ lưu lượng tàu vận tải.
- Trình tự
 - + Trục đếm phương tiện ghi vào sổ sách
 - + Xây dựng biểu đồ lưu lượng vận tải
 - + Thống kê phân tích, lập báo cáo gửi đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực theo định kỳ
 - + Ghi chép đầy đủ số liệu mực nước theo biểu mẫu quy định và được cập nhật hàng giờ và gửi đến cổng thông tin điện tử của Cục ĐTNĐ Việt Nam
- Yêu cầu
 - + Đếm, ghi chép phải trung thực, đầu đủ.
 - + Có số liệu cho việc nghiên cứu tình hình khai thác vận tải trên tuyến

+ Lưu trữ số liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu, quy hoạch, đầu tư phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa.

- Quy định

+ Đếm, ghi chép phải theo mẫu quy định
+ Thường trực theo dõi đếm trực tiếp, không được bỏ ca trực, phỏng đoán số liệu

+ Tuyến sông không đốt đèn: đếm lưu lượng vận tải từ 6 giờ đến 18 giờ.
+ Tuyến sông có đốt đèn: đếm lưu lượng vận tải cả ngày và đêm (24 giờ)
+ Yêu cầu phải đếm liên tục suốt trong thời gian quy định để có số liệu chính xác.

+ Cuối ngày tổng hợp số phương tiện và số tấn phương tiện đi qua mặt cắt ngang sông thuộc trạm quản lý (xuôi và ngược), cuối tháng tổng hợp số liệu theo tháng.

+ Vẽ biểu đồ lưu lượng tàu thuyền vận tải, trục tung là số tấn tàu thuyền thông qua một ngày, tháng, trục hoành là ngày, tháng, năm. Biểu đồ tháng là một đường nối các điểm tượng trưng cho lưu lượng vận tải theo ngày, biểu đồ năm là các hình khối chữ nhật.

+ Kết thúc tháng, năm lập báo cáo về đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực.

- Quy định kíp thợ theo quy định

6.7.1.6 Trực phòng chống bão lũ:

- Nội dung

+ Khi bão hoặc lũ có khả năng ảnh hưởng đến khu vực quản lý, trạm bố trí phương tiện và lao động trực theo quy chế phòng chống bão lũ, theo lệnh và công điện của đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực...

- Yêu cầu

+ Đủ quân số theo quy định
+ Bảo đảm thông tin liên lạc trong bão lũ
+ Sau lũ, bão kiểm tra trên tuyến để khắc phục ngay những thiệt hại do bão, lũ gây ra và báo cáo theo quy định.

- Quy định

+ Thường trực 24/24h

- + Có số trực, thông tin và lực lượng ứng cứu khi cần thiết
- + Bảo đảm sự chỉ huy thống nhất, liên tục từ trên xuống dưới
- + Có phương án phòng chống bão lũ thích hợp, bảo đảm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bão lũ gây nên

- Quy định kíp theo quy định

6.7.1.7 Công tác quan hệ với địa phương:

- Nội dung

+ Định kỳ một tháng hoặc đột xuất trạm trưởng (hoặc đại diện trạm) đến làm việc với các xã, phường ven sông, các chủ công trình phối hợp bảo vệ báo hiệu, tuyên truyền phổ biến pháp luật về giao thông ĐTNĐ, bảo vệ báo hiệu ĐTNĐ, công trình ven sông cũng như các công việc khác có liên quan trên ĐTNĐ thuộc phạm vi quản lý, bảo trì.

+ Đề xuất, kiến nghị các phương án phối hợp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ, nâng cao công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy trên địa bàn.

+ Ghi chép hoặc có biên bản xác nhận làm việc với chính quyền địa phương sau mỗi lần làm việc.

- Yêu cầu và Quy định

+ Tuyên truyền, phổ biến luật, thể chế giao thông vận tải đường thủy nội địa.

- Quan hệ, phối hợp với địa phương cùng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên luồng tuyến.

- Phối hợp với chính quyền, các đoàn thể (mặt trận, thanh thiếu niên...) để bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Quan hệ phối hợp với các cơ quan khác: Thanh tra giao thông đường thủy nội địa, cảnh vụ, công an, quân đội, chủ công trình... để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Khi quan hệ công tác với địa phương phải giữ đúng tác phong, phát ngôn, nói năng chuẩn mực.

- Khi quan hệ với địa phương phải có ghi chép và có biên bản hoặc xác nhận làm việc.

6.7.1.8 Công tác bảo vệ tài sản được giao

Giao các Trạm Quản lý ĐTNĐ khu vực thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản, báo hiệu, nhà trạm, phương tiện để bảo vệ tránh hư hỏng các tài sản được giao quản lý, bảo dưỡng thường xuyên; không để xảy ra hiện tượng mất mát, hư hỏng các tài sản được giao quản lý do các nguyên nhân chủ quan. Cụ thể:

- Về báo hiệu:

+ Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ theo định mức, định ngạch được duyệt

+ Trong quá trình kiểm tra tuyến nếu phát hiện các hư hỏng nhỏ ảnh hưởng đến sự an toàn, tuổi thọ của báo hiệu sẽ tiến hành sửa chữa, khắc phục ngay như: Cột đá chân đèn; chằng buộc lại biển báo hiệu, cầu thang, vành bảo hiểm, lồng bảo vệ đèn...vv)

+ Trước mùa mưa bão và trước các cơn bão tiến hành kiểm tra tuyến để chằng buộc lại biển báo hiệu, thực hiện các biện pháp gia cố bảo vệ an toàn cho toàn bộ hệ thống báo hiệu

+ Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến cho các đối tượng tham gia giao thông (chủ cảng bến, thuyền trưởng, người lái phương tiện, nhân dân các xã ven tuyến) trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (phao tiêu, báo hiệu) đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tuyên truyền thực hiện luật giao thông ĐTNĐ để ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi trộm cắp, phá hoại báo hiệu ĐTNĐ.

- Về Nhà Trạm: Bố trí nhân lực trực Trạm 24/24h; Thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng theo quy định. Kịp thời sửa chữa các hư hỏng nhỏ ảnh hưởng đến tuổi thọ lâu dài của nhà Trạm; giữ gìn nhà trạm vệ sinh sạch sẽ; đảm bảo cảnh quan môi trường. Tham gia lực lượng an ninh tự quản với chính quyền địa phương sở tại.

- Về Phương tiện: Bố trí nhân lực trực Trạm 24/24h, bảo dưỡng, duy tu phương tiện theo đúng định kỳ.

6.7.1.9 Các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên ĐTNĐ

Triển khai thực hiện theo đúng phương án được duyệt; ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp mới có hiệu quả trong công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên.

6.7.1.10 Bố trí báo hiệu trên tuyến:

Phương án bố trí báo hiệu trên tuyến theo hồ sơ phương án kỹ thuật gồm báo hiệu chỉ vị trí giới hạn luồng tàu chạy, báo hiệu chỉ vị trí nguy hiểm, hoặc vật chướng ngại trên luồng; báo hiệu thông báo chỉ dẫn như sau:

- Bố trí phương án báo hiệu được duyệt và phù hợp với diễn biến luồng chạy tàu thực tế, đủ các tình huống trên tuyến, báo hiệu không bị che khuất xâm phạm. Trường hợp diễn biến luồng thay đổi, bổ sung, dịch chuyển báo hiệu phù hợp và báo cáo, cập nhật về vị trí báo hiệu mới

- Báo hiệu trên tuyến đảm bảo tầm nhìn, màu sắc rõ, đúng vị trí lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật

- Triển khai báo hiệu tạm thay thế báo hiệu bị mất, hoặc hư hỏng mất tác dụng; khắc phục báo hiệu hư hỏng, nghiêng đổ

- Đánh số báo hiệu theo quy định

Phương án bố trí lắp đặt đèn hiệu theo hồ sơ phương án kỹ thuật:

- Bố trí theo phương án được duyệt, đảm bảo tầm nhìn; ánh sáng ban đêm, chế độ chớp đúng quy định

- Kiểm tra, bổ sung sửa chữa thay thế kịp thời khi phát hiện đèn không sáng, không đảm bảo tầm nhìn hoặc chế độ chớp sai quy định

6.7.1.11 Đo dò, sơ khảo luồng:

Phương án:

- Đo dò sơ khảo luồng thực hiện kết hợp kiểm tra tuyến, bãi cạn có trong hồ sơ quản lý luồng hoặc mới xuất hiện bằng phương pháp gần đúng. Nắm bắt tình hình luồng và xác định các thông số cơ bản của luồng lạch, khu vực bãi cạn. Bản vẽ đo dò thể hiện cao độ đáy, chiều rộng luồng, bãi cạn, kích thước bãi cạn trên luồng, mực nước tại thời điểm đo

- Kiến nghị các biện pháp xử lý (nạo vét hoặc điều tiết không chế) đảm bảo an toàn giao thông đường thủy và triển khai bố trí ngay báo hiệu tại khu vực

- Cập nhật độ sâu mực nước trong báo cáo luồng và phần mềm trên cổng điện tử thông tin của Cục ĐTNĐ Việt Nam hàng ngày, hàng tuần

6.7.2 Công tác bảo dưỡng hệ thống báo hiệu

Bảo dưỡng báo hiệu là công tác quan trọng nhằm chống xuống cấp; đảm bảo chuẩn tắc của báo hiệu theo quy tắc báo hiệu ĐTNĐ Việt Nam và tăng tuổi thọ cho báo hiệu. Nội dung, yêu cầu kỹ thuật của công tác bảo trì báo hiệu được quy định tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ giao thông vận tải ban hành “Định mức Kinh tế - Kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa”

6.7.2.1. Thả phao

- Nội dung Quá trình vận chuyển phao (kèm theo phụ kiện) từ trạm hoặc một vị trí tập kết nào đó trên sông đến một vị trí cần thiết trên luồng thả xuống để giới hạn mép luồng chạy tàu, vị trí vật chướng ngại, vị trí vùng nước, vị trí nơi phân luồng.

- Trình tự

+ Chuẩn bị: Phao, rùa, xích, dụng cụ, phòng hộ lao động, phương tiện, nhân lực

+ Vận chuyển phao, rùa xích từ vị trí tập kết lên phương tiện

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng

+ Hành trình đến khu vực thả phao

+ Đo dò sơ bộ tìm vị trí thả phao

+ Đưa phương tiện đến vị trí cần thả phao, định vị vị trí, nếu sông sâu dùng phao dấu để định vị.

- Thả phao

+ Kiểm tra, điều chỉnh, lắp đèn nếu có.

+ Đưa phương tiện ra luồng

+ Thu dọn dụng cụ, vệ sinh phương tiện, kết thúc công việc.

- Yêu cầu :

+ Phao phải thả đúng vị trí.

+ Bảo đảm an toàn lao động, an toàn cho người, phương tiện và cho phao và phụ kiện

+ Khi nhận phao đi thả phải kiểm tra, nếu phát hiện có khuyết tật phải xử lý trước khi đưa đi thả.

- Quy định kỹ thuật

+ Chiều dài của xích phù hợp với độ sâu nước tại vị trí thả phao.

+ Công thức tính : $L = ah$ (m)

L : Chiều dài của xích cần tính (m)

a : Hệ số lấy trong khoảng 1,5 đến 3,0

h : Chiều sâu nước tại vị trí thả phao (m) và chọn như sau :

+ Vùng thủy triều giá trị h tính từ đáy tự nhiên đến cao độ mực nước đỉnh triều lớn nhất.

+ Vùng núi và đồng bằng (vùng ảnh hưởng lũ)

Mùa kiệt: h tính từ đáy đến cao độ mực nước chạy tàu trung bình mùa cạn

Mùa lũ: h tính từ đáy tự nhiên đến cao độ mực nước báo động 2

+ Thả phao theo đúng trình tự quy định.

+ Thả phao đúng vị trí theo phương án đã bố trí

- Phao sau khi thả phải ổn định, bảo đảm độ nổi, không được nghiêng quá 150 so với phương thẳng đứng, không được chìm quá so với vạch quy định.

+ Màu sắc đảm bảo sáng sủa, rõ ràng và đúng quy định

- Quy định về kíp thợ theo quy định

6.7.2.2 Trục phao.

- Nội dung: Trục phao là một quá trình đưa phao, rùa, xích ở luồng lên tàu đưa về trạm hoặc một tập kết tại vị trí để bảo dưỡng, để giữ phao khi không còn tình huống sử dụng hoặc khi phao hỏng đột xuất.

- Trình tự

+ Chuẩn bị: Tời, dây bắt phao, phòng hộ lao động, phương tiện, nhân lực

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng

+ Hành trình đến vị trí trục phao

+ Đưa phương tiện từ luồng vào vị trí phao cần trục

- Quăng dây, bắt phao, giảm xích, dùng tời kết hợp với thủ công đưa phao lên phương tiện.

+ Trục rùa đưa lên phương tiện

+ Đưa phương tiện ra luồng.

+ Hành trình quay về, đưa phương tiện vào bờ

+ Vận chuyển phao rùa xích khỏi phương tiện lên bờ, vào lán phao, kho bãi.

+ Thu dọn dụng cụ, vệ sinh phương tiện kết thúc công việc.

- Yêu cầu :

+ Phao đưa về trạm không bị biến dạng so với ban đầu

+ Không bị đứt xích, mất rùa.

- Quy định kỹ thuật:

+ Trục rùa phải thao tác từ từ, không tạo lực xung kích để khử lực dính của rùa với bùn, đất.

+ Trường hợp rùa bị bồi quá sâu không có khả năng trục lên thì được bỏ rùa nhưng phải lập biên bản và báo cáo kịp thời lên đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực.

+ Trục phao theo đúng trình tự quy định

+ Đảm bảo an toàn lao động

- Quy định về kíp thợ theo quy định

6.7.2.3 Điều chỉnh phao:

- Nội dung điều chỉnh như sau:

+ Trục phao lên khỏi vị trí đã xê dịch so với vị trí ban đầu để mang đến vị cũ thả lại theo đúng phương án đảm bảo giao thông được duyệt

- Trình tự:

+ Chuẩn bị: Tời, dây bắt phao, phòng hộ lao động, phương tiện, nhân lực

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng.

+ Hành trình đến khu vực điều chỉnh phao.

+ Xác định vị trí ban đầu của phao theo sơ đồ triển khai báo hiệu.

+ Đưa phương tiện vào vị trí đã xác định của phao cấm sào định vị hoặc thả phao dấu

+ Quay về vị trí phao trục phao, rùa kẹp vào phương tiện

+ Kéo phao về vị trí, tháo dây buộc xích tiến hành thả phao

+ Đưa phương tiện ra luồng.

- Yêu cầu đảm bảo theo yêu cầu của trục và thả phao

- Quy định kỹ thuật

+ Đảm bảo theo quy định đối với thả phao, trục phao

+ Điều chỉnh phao theo đúng trình tự quy định.

+ Điều chỉnh đúng vị trí theo phương án, phù hợp với điều kiện thi công của công trình, đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi lại

+ Phao sau khi điều chỉnh phải ổn định, không được nghiêng quá 15^0 so với phương thẳng đứng, đảm bảo độ nổi không được chìm quá vạch quy định.

- + Màu sắc đảm bảo sáng sủa, rõ ràng và đúng quy định
 - Quy định về kíp thợ theo quy định
- 6.7.2.4 Chống bồi rùa:**
- Nội dung: nhắc rùa lên khỏi mặt đất (đáy tự nhiên vị trí thả phao) sau lại thả rùa xuống vị trí cũ.
 - Trình tự :
 - + Chuẩn bị dụng cụ như tời, dây bắt phao, phòng hộ lao động, phương tiện, nhân lực .
 - + Nổ máy đưa phương tiện ra luồng.
 - + Hành trình đến vị trí phao cần trục, chống bồi
 - + Đưa phương tiện từ luồng vào vị trí phao
 - + Quăng dây bắt phao giảm xích chống đứt xích
 - + Trục nhắc rùa lên khỏi đáy, sau lại thả xuống.
 - + Đưa phương tiện ra luồng
 - Yêu cầu : Trục rùa phải thao tác từ từ, không tạo lực xung kích để khử lực dính của rùa với bùn, đất. Không để mất rùa đứt xích.
 - Quy định kỹ thuật
 - + Trục rùa theo đúng trình tự và yêu cầu quy định
 - + Sau khi chống bồi phao phải đúng vị trí ban đầu
 - + Phao sau khi chống bồi phải ổn định, không được nghiêng quá 15^0 so với phương thẳng đứng, đảm bảo độ nổi, không được ch.m quá vạch quy định.
 - + Màu sắc đảm bảo sáng sủa, rõ ràng và đúng quy định
 - Quy định về kíp thợ theo quy định
- 6.7.2.5 Bảo dưỡng phao.**
- Nội dung: Cạo sơn gỉ rỉ; sơn chống rỉ cả mặt trong và ngoài phao, sơn màu theo quy định và bảo dưỡng xích nhằm duy trì phao theo niên hạn sử dụng.
 - Trình tự:
 - + Chuẩn bị dụng cụ, sơn, giẻ lau, phòng hộ lao động, nhân lực ...
 - + Kê đệm phao ổn định, cọ rửa, tháo doăng kín nước

+ Cạo chải rỉ trong ngoài phao, biển, lau chùi sạch mặt phao, biển, nắn những chỗ bẹp, cong vênh của phao biển (nếu có)

+ Sơn chống rỉ một lớp, chờ khô sơn màu hai lớp theo đúng yêu cầu kỹ thuật, lưu ý sơn hết lớp thứ nhất chờ khô sau đó mới sơn lớp thứ hai

- Bảo dưỡng xích theo quy định

- Lắp lại các phụ kiện vào phao, đưa phao về vị trí cũ

- Yêu cầu : Thực hiện theo đúng trình tự các bước quy định

- Quy định kỹ thuật:

+ Màu sắc, nước sơn phải sáng và đúng quy định.

+ Sơn chống rỉ một lớp, sơn màu 2 lớp theo quy định kỹ thuật, lưu ý lớp sơn màu thứ nhất phải khô mới được sơn lớp thứ hai.

+ Xích phải được đốt, đập, gõ rỉ đảm bảo bong hết lớp rỉ, hà, mới tiến hành sơn hắc ín hoặc sơn đen.

- Quy định về kíp thợ theo quy định

6.7.2.6 Sơn màu phao giữa kỳ:

- Nội dung: Sơn màu giữa kỳ để nhằm duy trì độ bền cho phao theo niên hạn sử dụng và đảm bảo phao có màu sắc theo quy định.

- Trình tự:

+ Chuẩn bị dụng cụ, sơn, giẻ lau, phòng hộ lao động, phương tiện, nhân lực

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng.

+ Hành trình đến vị trí phao cần sơn màu.

+ Đưa phương tiện cặp vào phao, quăng dây bắt phao, chằng buộc phao vào phương tiện

+ Tiến hành vệ sinh phao, làm sạch mặt phao biển.

+ Sơn màu phao hai nước theo đúng yêu cầu kỹ thuật, sơn cả phao lẫn

- Đưa phương tiện ra luồng.

- Yêu cầu: Thực hiện theo đúng trình tự các bước quy định.

- Quy định kỹ thuật :

+ Chỉ sơn màu phần nổi trên mặt nước.

+ Màu sắc, nước sơn phải sáng sủa và đúng quy định.

+ Sơn màu xong lớp thứ nhất phải chờ khô mới sơn lớp thứ hai.

- Quy định kíp thợ theo quy định

6.7.2.7 Bảo dưỡng cột, biển báo hiệu, cột biển tuyên truyền luật

- Nội dung: Cạo sơn gỉ rỉ, sơn màu cột, biển theo quy định. Nhằm duy trì báo hiệu theo niên hạn sử dụng. Bảo dưỡng cột, biển báo hiệu thực hiện tại hiện trường.

- Trình tự

+ Chuẩn bị dụng cụ, sơn, giẻ lau, thang trèo, phòng hộ lao động, phương tiện, nhân lực

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng

+ Hành trình đến vị trí báo hiệu cần bảo dưỡng

+ Từ luồng đưa phương tiện cặp vào vị trí báo hiệu, neo phương, tiện tắt máy.

+ Vận chuyển dụng cụ lao động, vật tư từ tàu lên vị trí báo hiệu.

+ BẮC thang trèo lên cột cùng một người ở bên dưới làm ba dây chằng bảo hiểm, buộc dây an toàn, tiến hành cạo sơn gỉ rỉ lau chùi sạch sẽ từ trên xuống dưới.

+ Sau khi cạo gỉ rỉ, vệ sinh bề mặt xong tiếp tục lên cột sơn chống rỉ biển, cột từ trên xuống dưới.

+ Sau khi bề mặt sơn chống rỉ đã khô, tiếp tục sơn màu cột + biển báo hiệu theo QCVN:39/2011-BGTVT từ trên xuống dưới.

+ Thu dọn dụng cụ vật tư, tháo dây chằng cột, trở về phương tiện

+ Nổ máy, thu neo đưa phương tiện ra luồng.

- Yêu cầu: Thực hiện theo đúng trình tự các bước quy định

- Quy định kỹ thuật:

+ Màu sắc, chữ viết, nước sơn phải đảm bảo độ sắc nét, rõ ràng, đúng quy định

+ Sơn chống rỉ một lớp, sơn màu 2 lớp theo quy định kỹ thuật, lưu ý sơn màu lớp thứ nhất khô mới sơn lớp thứ hai

+ Đảm bảo an toàn lao động

- Quy định kíp thợ: Định biên trên phương tiện theo quy định, kíp thợ 2 người, bậc thợ bình quân 4,5 công nhân đường thủy nội địa.

6.7.2.8 Sơn màu cột, biển báo hiệu, cột biển tuyên truyền luật

- Nội dung: Sơn màu báo hiệu bờ nhằm bảo đảm báo hiệu có tuổi thọ theo niên hạn và bảo đảm cho báo hiệu có màu sắc theo quy định. Sơn màu cột biển định kỳ theo định ngạch bao gồm : lau chùi và sơn màu theo yêu cầu kỹ thuật. Công tác sơn màu báo thực hiện tại hiện trường.

- Trình tự:

+ Chuẩn bị dụng cụ, sơn, dề lau, phòng hộ lao động, cầu thang di động, phương tiện, nhân lực....

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng

+ Hành trình đến vị trí báo hiệu cần sơn màu

- Từ luồng đưa phương tiện vào vị trí, neo phương tiện tắt máy

- Vận chuyển dụng cụ lao động, vật tư từ tàu lên vị trí báo hiệu

- Vệ sinh lau chùi: bắc thang trèo lên cột thắt dây bảo hiểm cùng một người ở dưới chằng ba dây chống đổ cột, lau chùi sạch sẽ cột biển từ trên xuống.

- Trèo lại lên cột, mang theo sơn màu, chổi sơn sơn một nước từ trên xuống dưới

- Chờ khô trèo lại lên cột sơn lại một nước sơn màu từ trên xuống dưới

- Thu dọn dụng cụ vật tư, tháo dây chằng cột, trở về tàu

- Nổ máy, thu neo đưa phương tiện ra luồng

- Yêu cầu: Thực hiện theo đúng trình tự các bước quy định

- Quy định kỹ thuật

+ Màu sắc, chữ viết, nước sơn phải sáng, rõ ràng, sắc nét và đúng quy định

+ Sơn lớp thứ nhất khô mới sơn lớp thứ hai

+ Đảm bảo an toàn lao động

- Quy định kíp thợ: Định biên trên phương tiện theo quy định, kíp thợ 2 người, bậc thợ bình quân 4,0 công nhân đường thủy nội địa.

6.7.2.9 Vệ sinh đèn năng lượng mặt trời

- Nội dung: Trong quá trình sử dụng đèn năng lượng mặt trời hoặc bảng năng lượng bị bám bụi bẩn làm ảnh hưởng đến tác dụng của đèn vì vậy phải vệ sinh vệ sinh đèn.

- Trình tự

+ Chuẩn bị dụng cụ, phòng hộ lao động, nhân lực, phương tiện.

+ Nổ máy đưa phương tiện ra luồng

- + Hành trình đến vị trí đèn cần vệ sinh
- + Lau chùi, vệ sinh đèn, bảng năng lượng
- + Đưa phương tiện ra luồng

- Yêu cầu: Đèn, bảng năng lượng phải sạch, đảm bảo khả năng chiếu sáng và thu nhận ánh sáng mặt trời

- Quy định kỹ thuật: Đèn, bảng năng lượng sau khi vệ sinh phải sạch, đảm bảo khả năng chiếu sáng và thu nhận ánh sáng mặt trời

- Quy định kíp thợ theo quy định

6.8. Hoạt động Marketing

Với mảng dịch vụ quản lý đường sông và sản xuất lắp đặt trang thiết bị báo hiệu đường thủy, khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị thuộc Nhà nước, do đặc thù của ngành nên trong mảng kinh doanh này Công ty khó tìm kiếm khách hàng mới khiến hoạt động marketing chưa được chú trọng cũng như không đạt hiệu quả cao.

Ngược lại, mảng kinh doanh tàu biển du lịch và mảng kinh doanh khách sạn có nhiều tiềm năng nhờ vị trí địa lý đặc địa, cảnh quan kỳ vĩ của vịnh Hạ Long cũng như khu phố cổ Hà Nội kết hợp với kinh nghiệm, định hướng đúng đắn của ban lãnh đạo Công ty. Chính vì thế trong thời gian gần đây Công ty đã đẩy mạnh việc quảng bá, tìm kiếm đối tác, khách hàng mới và bước đầu đã gặt hái thành công.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Hiện Công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

6.10. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện

Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng đã và đang thực hiện



STT	Số hợp đồng	Ngày ký	Nội dung	Giá trị
I	Các Hợp đồng năm 2016			
1	20/HĐ-QLBTĐT và phụ lục	31/12/2015 Đến 4/2016	Hợp đồng thực hiện công tác quản lý, bảo trì thường xuyên ĐTND 4 tháng đầu năm 2016	3.371.424.000
2	09/01.01/2016/HĐNT	29/4/2016	Hợp đồng nguyên tắc Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến ĐTND quốc gia số 9 năm 2016 (8 tháng cuối năm 2016)	6.752.951.480
3	04/2016/HĐXL-ĐS3	22/3/2016	Hợp đồng SX, LD phao báo hiệu phục vụ thi công dự án nạo vét luồng ĐTND quốc gia, kết hợp tận thu sản phẩm các đoạn cạn từ Km 0+00 đến Km 17+00 sông Móng cái	144.690.000
4	214/2016/BD	21/4/2016 19/5/2016	Hợp đồng và phụ lục hợp đồng gói thầu Bảo dưỡng 03 quả phao neo tránh bão Hải Đội 1	107.728.000
5	19-7/2016/HĐKT	19/07/2016	Hợp đồng về việc điều tiết đảm bảo ATGT đường thủy phục vụ thi công gói thầu XL-04 thi công xây dựng cầu Cẩm Hải dự án	5.817.060.363

			thành phần 3 xây dựng đường cao tốc đoạn Cẩm Hải - Vân Đồn	
6	170/2016/HĐ	27/4/2016	Hợp đồng về việc thực hiện gói thầu: Bảo trì thường xuyên hệ thống báo hiệu thông báo đường điện vượt sông trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2016	1.367.553.000
7	09/2016/HĐXL	09/2016	Hợp đồng xây lắp tuyến luồng đường thủy nội địa Cô Tô – Thanh Lân	485.000.000
8	05-06-15/2016/HĐXL	10/2016	Hợp đồng sản xuất lắp đặt báo hiệu trên tuyến ĐTNĐ quốc gia	1.956.147.000
Tổng giá trị				19.517.553.843
II	Các hợp đồng năm 2017			
1	01/2017/HĐKT	14/2/2017	HĐKT gói thầu sửa chữa hệ thống phao neo, phao BH tại các điểm tham quan và lưu trú nghỉ đêm trên VHL	2.601.118.380
2	06/2017/HĐKT	28/3/2017	HĐKT gói thầu Quản lý bảo trì thường xuyên hệ thống phao BH tại một số vùng	1.077.692.000

			nước nguy hiểm trên VHL và vịnh BTL	
3		17/4/2017	Biên bản đàm phán giá cho phần khối lượng thực hiện 4 tháng đầu năm 2017 (HĐ 09/01.01/2016/HĐKT: QL,BTTX tuyến ĐTNĐQG số 09-2016)	2.836.243.000
4	10-1/HĐKT	28/4/2017	HĐKT bảo trì tuyến đường thủy nội địa quốc gia khu vực 04	5.079.977.239
5	428/HĐ-QL,ĐT	28/4/2017	Hợp đồng thực hiện công tác quản lý, đặc thù trong quản lý bảo trì đường thủy nội địa quốc gia 02 tháng 5+6 năm 2017 – Phạm vi Công ty Cổ phần QLĐS số 3	907.318.000
6	732/HĐ-QL,ĐT 04	28/6/2017	Hợp đồng Công tác quản lý, đặc thù tuyến Đường thủy nội địa quốc gia khu vực 04	2.329.107.474
7	Số 19-7/2016/HĐKT và phụ lục số 01	19/7/2016 và 06/12/2016	Hợp đồng điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy phục vụ thi công gói thầu XL-04 Thi công xây dựng cầu Cẩm Hải. Dự án Thành phần 3 xây dựng đường cao tốc	4.154.167.581



			đoạn Cẩm Hải – Vân Đồn (Tổng giá trị 5.817.060.363 đồng, năm 2016 đã thi công với giá trị: 1.662.892.782 đồng. Giá trị còn lại thi công năm 2017)	
8		Đã đàm phán xong, dự kiến ký tháng 8/2017	Gói thầu số 01: Đầu tư hệ thống báo hiệu thuộc dự án Đầu tư hệ thống báo hiệu kết nối các điểm tham quan với luồng đường thủy nội địa trên Vịnh Hạ Long	3.394.003.000
Tổng giá trị				22.379.626.674

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2015 – 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: VND

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm năm 2016 so với năm 2015	6 tháng đầu năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	24.660.604.283	127.303.219.275	416,22%	129.491.217.894
2	Vốn chủ sở hữu	17.370.148.059	113.901.181.099	555,73%	111.145.235.814
3	Doanh thu thuần	19.296.768.429	34.744.396.882	80,05%	25.994.089.196

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)



4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.090.478.347	8.368.419.511	667,41%	4.048.374.621
5	Lợi nhuận khác	4.693.193.376	(185.492.597)	-	199.041.514
6	Lợi nhuận trước thuế	5.783.671.723	8.182.926.914	41,48%	4.247.416.135
7	Lợi nhuận sau thuế	4.388.433.442	6.540.546.508	49,04%	3.395.825.188
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	80,7%	97,88%	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	25,26%	9,96%	-	-

Năm 2016, để mở rộng và phát triển thêm các lĩnh vực hoạt động kinh doanh về du lịch, lưu trú, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã hoàn tất việc phát hành tăng vốn lên 106.697.300.000 đồng dẫn đến chỉ tiêu Tổng tài sản và Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty có mức tăng trưởng mạnh so với năm 2015.

Năm 2015 và các năm trước, với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì đường sông, doanh thu và lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động này. Năm 2015, do phát sinh khoản phụ cấp cho nhân viên về hưu sớm và thôi việc đã dẫn tới lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm. Lợi nhuận khác trong năm 2015 là lợi nhuận từ thanh lý tài sản và 1 số khoản thu nhỏ từ việc cưỡng chế phương tiện trái phép trên biển theo yêu cầu của Cục đường thủy nội địa Việt Nam.

Năm 2016, ngoài hoạt động chính là cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì đường sông như các năm trước đây, Công ty đã tập trung nguồn lực để mở rộng và phát triển lĩnh vực kinh doanh du lịch, khách sạn. Với việc đầu tư thuê tàu 03 du lịch, cùng với 01 tàu du lịch của Công ty, hoạt động kinh doanh du lịch trên Vịnh Hạ Long đã mang lại kết quả khả quan cho Công ty trong năm 2016. Doanh thu thuần tăng 80,05 % so với năm 2015 và lợi nhuận sau thuế tăng 49,04 %.

Sáu tháng đầu năm 2017 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt nhiều kết quả khả quan. Doanh thu thuần đạt 25,9 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3,3 tỷ. Trong kỳ, khách sạn tại số 6 Lương Ngọc Quyến, Hà Nội đã bắt đầu đi vào hoạt động và ghi nhận doanh thu từ tháng 6 năm 2017.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố khó khăn

Giá cả nguyên vật liệu: Chi phí cho nguyên phụ liệu, vận chuyển, lương tối thiểu tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm tăng lên là nguyên nhân chủ yếu khiến giá bán sản phẩm và giá dịch vụ tăng làm giảm khả năng cạnh tranh của công ty.

Nguồn khách hàng mới: Tiền thân là công ty Nhà nước và có lĩnh vực đặc thù là quản lý đường sông nên các hợp đồng sản xuất, cung cấp dịch vụ của Công ty chủ yếu đến từ các Bộ, Ban, Ngành nhà nước, đây là thuận lợi tuy nhiên cũng lại là yếu tố bất lợi vì nó hạn chế sự năng động, sáng tạo của Công ty, khiến công ty bị lệ thuộc và khó thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là trong tình hình mới, các công việc liên quan đến đảm bảo an toàn giao thông đường thủy sẽ được nhà nước đấu thầu. Trong thời gian gần đây cũng như định hướng phát triển tương lai Công ty đã và đang cố gắng đa dạng hóa lĩnh vực ngành nghề hoạt động như du lịch, khách sạn...

❖ Những nhân tố thuận lợi

Các chính sách: Đề án Tái cơ cấu ngành giao thông vận tải phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020 của Chính phủ đã tác động trực tiếp và cả gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3. Cụ thể, trong lĩnh vực đường thủy nội địa, tiến hành tái cơ cấu theo hướng chủ yếu đảm nhận vận tải hàng rời khối lượng lớn (khoáng sản, xi măng, vật liệu xây dựng...), vận tải hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải chuyển tiếp phục vụ nông nghiệp và nông thôn; tăng thị phần đảm nhận của vận tải đường thủy nội địa, vận tải sông pha biển. Đến năm 2020, thị phần vận tải hàng hóa liên tỉnh bằng đường thủy nội địa đạt khoảng 32,38%, vận tải hành khách liên tỉnh đạt khoảng 0,17% khối lượng vận tải toàn ngành; phát triển phương tiện thủy nội địa theo hướng cơ cấu hợp lý; đồng thời, nâng cấp và xây dựng mới một số cảng chính, bến hàng hoá và hành khách ở đồng bằng Sông Cửu Long, đồng bằng Sông Hồng để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách...

Cùng với đó là việc tái cơ cấu vận tải đường biển theo hướng chủ yếu đảm nhận vận chuyển hàng hóa viễn dương, các tuyến ven biển, nhất là vận tải biển tuyến Bắc - Nam, vận tải than nhập khẩu phục vụ các nhà máy nhiệt điện, vận chuyển dầu thô phục vụ các nhà máy lọc hoá dầu; tăng thị phần vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của đội tàu biển quốc gia từ 25%-30%; phát triển vận tải hành khách ven biển, hải đảo; tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cảng biển quốc gia, các cảng cửa ngõ quốc tế tại các vùng kinh tế trọng điểm... Với những chính sách đã được Nhà nước đề ra Công ty coi đó là cơ hội cũng như thách thức để tiếp tục phát triển.

Nguồn nhân lực: Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ khả năng để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề, nhiều kinh nghiệm thực hiện công việc đảm bảo an toàn giao thông đường

thuỷ. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 là một trong những đơn vị thành viên của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, được phân công thực hiện chức năng quản lý bảo trì hệ thống đường thủy nội địa của khu vực huyết mạch về vận chuyển hàng hóa đường sông khu vực Đông Bắc Vịnh Bắc Bộ - Quảng Ninh Móng Cái, từ khi thành lập đến nay luôn là một trong những đơn vị có thành tích cao đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành Đường thủy Việt Nam. Hiện tại Công ty là nơi tạo nguồn thu đáng kể cho tỉnh Quảng Ninh, thu hút và tạo việc làm cho nhiều lao động trong và ngoài tỉnh. Hiện tại các sản phẩm và dịch vụ của Công ty được biết đến rộng rãi và được nhiều khách hàng tin tưởng lựa chọn. Điều này càng khẳng định một vị trí quan trọng của Công ty trong ngành Đường thủy Việt Nam.

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 có hệ thống cơ sở hạ tầng và hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác, luôn tuân thủ pháp luật, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 hoạt động trong lĩnh vực du lịch bao gồm kinh doanh tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long và Kinh doanh dịch vụ khách sạn tại Hà Nội. Về hoạt động này, Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 bước đầu xác định đối thủ cạnh tranh là nhóm những tàu du lịch 3 - 4 sao nằm trên vịnh Hạ Long, Quảng Ninh và những khách sạn tại khu phố cổ Hà Nội. Tính tới đầu năm 2017, trên vịnh Hạ Long có khoảng 500 con tàu trong đó có khoảng 200 tàu cư trú qua đêm trên biển; tại khu phố cổ có khoảng 180 khách sạn nhưng nằm ngay tại trung tâm như khách sạn số 6 Lương Ngọc Quyến và số 4A Ngõ Phát Lộc thì không nhiều.

So sánh Công ty với một số doanh nghiệp đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán:

Đơn vị VNĐ

Tên công ty	VCSH tại 31/12/2016	Vốn điều lệ tại 31/12/2016	DTT Năm 2016	LNST năm 2016	BVS tại 31/12/2016	EPS năm 2016
Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3	113.901.181.099	106.697.300.000	34.744.396.882	6.540.546.508	10.675	1.072

Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (HOT)	110.391.790.934	80.000.000.000	175.170.781.59 3	10.613.708.89 7	13.799	1.167
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn (SGH)	141.146.493.635	123.641.000.000	40.170.887.262	7.343.080.638	11.416	1.255
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (VNG)	179.472.872.009	130.000.000.000	247.567.511.40 2	6.006.665.058	13.806	451
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen (DSN)	214.925.535.710	120.830.090.000	182.991.544.45 3	76.392.530.52 0	17.787	5.811

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của các Công ty)

8.2. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước

Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa: Ngành đường thủy nội địa là một ngành có nhiều tiềm năng kinh tế do đặc điểm địa hình giao thông của nước ta có nhiều sông lạch và đường bờ biển chạy dài, giao thông đường sông và đường biển hết sức phát triển. Hơn nữa, nhu cầu về vận chuyển hàng hóa, hành khách ngày càng cao trong giai đoạn hồi phục kinh tế trong thời gian tới sẽ tạo ra một nhu cầu lớn về các công trình giao thông thủy. Trong bối cảnh siết chặt tải trọng phương tiện như hiện nay, việc tăng cường vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy nội địa là giải pháp để san sẻ gánh nặng cho đường bộ và đường sắt. Nhưng sau thời gian dài thiếu sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước cũng như xã hội khiến ngành đường sông ngày càng chậm phát triển kéo theo tính cạnh tranh thấp hơn hẳn so với các lĩnh vực giao thông vận tải khác. Theo thống kê, vận tải ĐTNĐ trong năm 2016 đạt hơn 123 triệu lượt khách và hơn 160 triệu tấn hàng hóa, tức tăng 3,9% và 4,1% so với năm trước. Nhiều mặt hàng trước đây chủ yếu vận chuyển bằng đường bộ như: quặng, xi măng, sắt, thép, nông sản... nay đã chuyển sang đường thủy để giảm chi phí vận tải. Bên cạnh vấn đó, lĩnh vực ĐTNĐ đang có xu hướng phát triển các phương tiện vận tải hàng hóa trọng tải lớn, từ vài nghìn tấn trở lên, để chạy sâu trong nội địa và kết nối với tuyến vận tải ven biển đã được mở từ Quảng Ninh tới Kiên Giang.

Để tận dụng những lợi thế sẵn có và thúc đẩy sự phát triển của ngành giao thông đường thủy Chính Phủ đã cụ thể hóa bằng Quyết định số 1071/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Theo đó sẽ nâng cấp đội tàu, tải trọng tàu, tăng khối lượng hàng hóa và số hành khách vận chuyển bằng đường sông... Trong những năm vừa qua Công ty đã, đang và vẫn lấy đây làm kim chỉ nam cho bất cứ một quyết sách nào nhằm phát triển Công ty theo đúng định hướng của Nhà nước.

Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 xác định kinh doanh dịch vụ tàu du lịch, khách sạn sẽ là hoạt động kinh doanh chính

trong thời gian tới. Theo thống kê của Báo Quảng Ninh, năm 2016, tổng lượng khách du lịch đến với Quảng Ninh đạt 8,3 triệu lượt, trong đó khách quốc tế là 3,5 triệu lượt; doanh thu từ khách du lịch đạt trên 13.000 tỷ đồng. Dự kiến năm 2017, ngành Du lịch Quảng Ninh phấn đấu đón 8,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế là 3,5 triệu lượt. Con số khách du lịch đến với Quảng Ninh càng ngày càng tăng cao là yếu tố thuận lợi cho ngành kinh doanh tàu du lịch của Đường sông 3.

Theo *Cổng thông tin điện tử Chính phủ*, tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017, Sở Du lịch Hà Nội báo cáo, năm 2016, khách du lịch quốc tế đến Hà Nội đạt hơn 4 triệu lượt khách, tăng 23% so với năm 2015. Trong đó, lượng khách quốc tế có lưu trú ước đạt gần 3 triệu lượt, tăng 24% so với năm 2015; khách du lịch nội địa đạt gần 22 triệu lượt, tăng 12% so với năm trước. Năm 2017, Hà Nội tiếp tục quảng bá du lịch thông qua nhiều hình thức như phát triển các điểm phát wifi miễn phí; lập dự án số hóa cơ sở dữ liệu về du lịch trên địa bàn... những hoạt động này tin tưởng sẽ thu hút ngày càng đông khách du lịch đến với Hà Nội, tạo yếu tố thuận lợi cho kinh doanh khách sạn của công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm đến chất lượng lao động, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/06/2017, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 72 người.

Bảng 11: Tình hình lao động Công ty CP Quản lý đường sông số 3 tại ngày 30/6/2017

Đơn vị tính: Người

<i>Tiêu chí</i>	<i>Số lượng</i>
Tổng số lao động	72
I. Phân theo trình độ học vấn	
1. Trên đại học	01
2. Trình độ đại học	20
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	15

<i>Tiêu chí</i>	<i>Số lượng</i>
4. Khác	36
II. Phân theo thời hạn	
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ	03
2. Hợp đồng dài hạn	68
3. Hợp đồng ngắn hạn	01

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3)

9.2. Chính sách đối với người lao động

❖ *Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 6 ngày/tuần đối với khối hành chính; khối công nhân làm từ 1- 2 ca/ngày, 6 ngày/tuần; riêng khối trạm đảm bảo an toàn giao thông trên biển phải trực 24/7, các nhân viên nghỉ luân phiên nhau trong tháng nhưng phải đảm bảo luôn có người trực an toàn. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm

nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

❖ *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương, điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2016 công ty đã thanh toán cổ tức cho năm tài chính 2015 với tỷ lệ cổ tức là 38,5%, trong đó trả cổ tức bằng tiền 13,5%, trả cổ tức bằng cổ phiếu 25%.

Năm 2017 công ty đã thanh toán cổ tức cho năm tài chính 2016 cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức là 6% bằng tiền.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Loại tài sản	Thời gian
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	4 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	5 - 10 năm

❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân CBCNV của Công ty đạt: 6.000.000 đồng/ người/ tháng.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	426.270.884	539.093.293	1.090.200.439
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	106.428.919	1.268.254.459	836.807.240
3	Thuế thu nhập cá nhân	9.675.673	201.197.374	500.704.845
4	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.074.530	-
Tổng		542.375.476	2.012.619.656	2.427.712.524

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty đã trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Cụ thể:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	198.218.207	215.156.311	244.189.693
2	Quỹ đầu tư phát triển	3.547.398.533	327.808.533	327.808.533
Tổng		3.745.616.740	542.964.844	571.998.226

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 13: Tình hình vay nợ của công ty

Đơn vị: VNĐ



STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.110.660.000	-	930.000.000
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng:		1.110.660.000	-	930.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, quý II/2017 của CTCP Quản lý Đường sông số 3)

Năm 2017, công ty có khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 00044/2016/HĐTDHM ngày 01/08/2016 với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh. Hạn mức tín dụng 3.000.000.000 đồng với lãi suất 8,8%/năm. Số dư đến 30/06/2017 là 930.000.000 đồng.

❖ **Tình hình công nợ**

○ **Các khoản phải thu**

Bảng 14: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I. Phải thu ngắn hạn				
1	Phải thu khách hàng	5.869.897.042	21.017.417.007	19.032.662.342
2	Trả trước cho người bán	23.000.000	4.253.094.000	4.498.146.000
3	Phải thu khác	720.717.255	3.458.128.793	13.593.175.139
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(755.651.784)	(755.651.784)	(331.547.310)
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	8.800.000.000	2.600.000.000
6	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	67.448.549
II. Phải thu dài hạn				

1	Trả trước cho người bán dài hạn	-	40.000.000.000	40.000.000.000
2	Phải thu dài hạn khác	-	11.503.599.000	9.114.069.600
Tổng cộng:		5.857.962.513	88.276.587.016	88.573.954.320

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)

- Phải thu khách hàng chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn của CTCP Du lịch AST. Số dư tại thời điểm 31/12/2016 là 15.013.608.776 đồng, tại 30/06/2017 là 15.092.954.976 đồng. Khoản phải thu CTCP Du lịch AST có giá trị lớn do CTCP Du lịch AST là đơn vị chính cung cấp khách du lịch theo tour cho CTCP Quản lý đường sông số 3. CTCP Quản lý đường sông số 3 tuy có tàu của công ty và tàu đi thuê nhưng chưa phát triển về du lịch, trong khi CTCP Du lịch AST là công ty du lịch uy tín, có kinh nghiệm lâu năm và chuyên dẫn tour khách cố định Hà Nội – Hạ Long về cho Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3.

- Trả trước cho người bán: Chủ yếu là khoản phải trả cho CTCP Đầu tư xây dựng và Thang máy Trí Phát về việc thực hiện hợp đồng sửa chữa, cải tạo nâng cấp khách sạn tại số 4A ngõ Phát Lộc, Hà Nội.

- Phải thu về cho vay ngắn hạn: Là khoản cho vay ngắn hạn 13 tỷ đồng trong 12 tháng với lãi suất 7,2%/năm nhằm mang lại lợi nhuận tài chính, tránh dòng tiền nhàn rỗi trong thời gian công ty đang xác định dự án bất động sản để đầu tư. Tiền lãi và gốc được trả khi đáo hạn. Tính đến ngày 4/7/2017, Công ty đã thu hồi đầy đủ gốc và lãi khoản vay này.

- Phải thu khác ngắn hạn: Chủ yếu là khoản Hợp tác đầu tư theo Hợp đồng số 09/2017/HĐHTĐT dự án “ Khu nhà ở dân dân” tại Tổ 35, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng (Ngày 15/1/2014 UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại tổ 55, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội giao cho CTCP Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng để chuyển mục đích sử dụng, thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán). Theo đó, Dự án “Khu nhà ở dân dân “ được xây dựng trên lô đất có diện tích 1.260 m² tại địa chỉ tổ 35 phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội, với tổng vốn đầu tư dự toán cho toàn bộ dự án là 58.106.420.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 đồng ý góp vốn 30% tổng vốn đầu tư, với giá trị đầu tư góp vốn là 17.431.926.000 đồng. Số dư tại ngày 30/6/2017 là 9.762.728.000 đồng. Dự án dự kiến khởi công xây dựng vào năm 2017.

- Trả trước cho người bán dài hạn là khoản thuê khách sạn tại số 6 Lương Ngọc Quyến, Hà Nội (của bà Nguyễn Thị Việt Loan – chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3) trong thời gian 20 năm với giá trị 40.000.000.000 đồng. Hiện tại khách sạn đã đi vào hoạt động với tỷ lệ phòng kín đạt 60-70%. Khách sạn bắt đầu hoạt động từ tháng 06/2017, doanh thu tháng đầu tiên hoạt động đã đạt được 372.468.377 đồng. Việc thuê dài hạn và trả tiền một lần giúp công ty vừa có được giá thuê tốt, vừa tránh được các biến động về giá thuê hàng năm do yếu tố trượt giá và đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất trong thời gian dài hạn.

- Phải thu dài hạn khác là khoản phải thu của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển tàu du lịch (do ông Nguyễn Mạnh Dũng - chồng bà Nguyễn Thị Việt Loan làm giám đốc) về việc thuê 03 tàu du lịch Viola Cruise số đăng ký QN-3429, Viola Cruise day trip số đăng ký QN-2972, và Lemon Cruise số đăng ký QN-2036. Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 đã ký Hợp đồng thuê 3 tàu du lịch vòng 5 năm với giá trị thuê (tạm tính) là 32.815.259.980 đồng; số tiền đặt cọc 13 tỷ để đảm bảo thời gian thuê tàu, giá thuê ổn định với Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3, và đảm bảo tài sản cho thuê không bị mất mát hư hỏng với CTCP Đầu tư và Phát triển tàu du lịch theo thỏa thuận. Số tiền này sẽ được giải tỏa dần hàng tháng để thực hiện trả tiền thuê tàu.

o *Các khoản phải trả*

Bảng 15: Các khoản phải trả

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I	Nợ ngắn hạn	2.504.044.969	9.098.811.428	13.329.160.560
1	Phải trả người bán	288.345.100	3.436.723.023	5.960.610.254
2	Người mua trả tiền trước	320.000.000	125.588.000	665.588.000
3	Phải trả người lao động	31.694.920	922.069.703	492.388.555
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	542.375.476	2.012.619.656	2.427.712.524
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.089.382.476	1.964.752.908
6	Phải trả ngắn hạn	12.751.266	1.297.272.259	643.918.626

	khác			
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.110.660.000	-	930.000.000
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	198.218.207	215.156.311	244.189.693
II	Nợ dài hạn	4.786.411.255	4.303.226.748	5.016.821.520
1	Phải trả dài hạn khác	4.786.411.255	4.303.226.748	5.016.821.520
Tổng cộng:		7.290.456.224	13.402.038.176	18.345.982.080

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)

Phải trả dài hạn khác là khoản phải trả bà Nguyễn Thị Việt Loan về hợp tác kinh doanh với Công ty trong việc đầu tư về tàu thủy lưu trú theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/2012/HĐHTKD-CTCPĐS3 ngày 20/09/2012, phụ lục hợp đồng số 12/2014/PLHĐHTKD ngày 10/09/2014. Theo đó, hai bên cùng đầu tư đóng mới 01 tàu thủy lưu trú du lịch vỏ thép. Thời gian hợp tác là 20 năm tính từ tháng 9/2012. Tỷ lệ chia lãi, lỗ và rủi ro theo tỷ lệ góp vốn.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,1 lần	4,7 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	3,75 lần	4,23 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,3 lần	0,12 lần
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,42 lần	0,12 lần

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	12,63 vòng	8,4 vòng
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản		
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,78 lần	0,46 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	22,74%	18,82%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	25,26%	9,96%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	17,80%	8,61%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	5,65%	24,09%

(Nguồn: BCTC năm 2016 của CTCP Quản lý Đường sông số 3)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách

➤ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Việt Loan	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Văn Phả	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Nguyễn Hải Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
4	Đỗ Công Hào	Ủy viên HĐQT
5	Phạm Văn Chinh	Ủy viên HĐQT

➤ Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Phả	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

2	Nguyễn Hải Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
---	----------------	--------------------------------

➤ **Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS
2	Lê Thị Minh Thu	Thành viên BKS
3	Ngô Thị Thu Lư	Thành viên BKS

➤ **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Anh Tuấn	Kế toán trưởng

12.2. Sơ yếu lý lịch

12.2.1. Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Bà: Nguyễn Thị Việt Loan

- Họ và tên : Nguyễn Thị Việt Loan
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 27/06/1976
- Nơi sinh : Hoà Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 12 Ngõ Phát Lộc, Phường Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân số: 017176000084 cấp ngày 27/05/2016 tại CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0973976789
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Cử nhân Ngoại ngữ
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công Ty Du Lịch AST
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
-----------	---------	-----------------

Từ 1999 – 2004	Kế Toán	Công ty TNHH Phương Đông
Từ 2005 đến nay	Tổng Giám Đốc	Công ty Cổ Phần Du Lịch AST
Từ 2015 đến nay	Chủ Tịch HĐQT	Công Ty CP Quản Lý Đường Sông Số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 14,06 % vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 640.000 cổ phần, chiếm 6% vốn điều lệ

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Thị Hồng Tâm	Em Ruột	160.000	1,5
Nguyễn Thùy Anh	Em Ruột	160.000	1,5
Nguyễn Thu Trang	Em Ruột	160.000	1,5
Nguyễn Mạnh Dũng	Chồng	160.000	1,5

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định
- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

b. Thành viên HĐQT – Ông: Phạm Văn Phả

- Họ và tên : Phạm Văn Phả
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/12/1959
- Nơi sinh : An Hoà, Vĩnh Bảo, Hải Phòng.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân số: 101045307 cấp ngày 16/08/2006 tại CA Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0912458067
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 1982 – 1987	CB phòng KH - KT	Đoạn quản lý Đường sông 3
Từ 1988 – 1993	Đội trưởng	Đội dịch vụ công trình – Đoạn QLĐS số 3
Từ 1993 – 2005	Đội trưởng	Đội cơ khí công trình – Đoạn QLĐS số 3
Từ 2006 – 2010	Trưởng phòng	Phòng KHKD – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2011 đến nay	Giám đốc	CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2011 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Quản lý đường sông số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 14,06% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 400.000 cổ phần chiếm 3,75% vốn điều lệ

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ
Phạm Thị Ngọc Lan	Con ruột	400.000	3,75%

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định
- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

c. Thành viên HĐQT – Ông : Đỗ Công Hào

- Họ và tên : Đỗ Công Hào
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/10/1973
- Nơi sinh : Xã Minh Châu, huyện Ba Vì, TP Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam



- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân số: 101064434 cấp ngày 07/02/2007 tại CA Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0912080037
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổng hợp
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 6/1991 – 5/1992	Nhân viên thông tin	Đoạn quản lý Đường sông 9– Hòa Bình
Từ 6/1992 – 9/1992	Nhân viên thông tin	Văn phòng Đoạn QLĐS số 3
Từ 10/1992 – 9/1994	Nhân viên thông tin	Trạm QLĐS Ba Mom – Đoạn QLĐS số 3
Từ 10/1994 – 11/1994	Nhân viên thông tin	Trạm QLĐS Móng Cái – Đoạn QLĐS số 3
Từ 12/1994 – 8/1997	Nhân viên thông tin	Trạm QLĐS Tiên Yên – Đoạn QLĐS số 3
Từ 09/1997 – 12/2001	Nhân viên	Phòng KHVT – Đoạn QLĐS số 3
Từ 1/2002 – 12/2005	Phó phòng	Phòng KHVT – Đoạn QLĐS số 3
Từ 1/2006 – 3/2011	Phó phòng	Phòng KHKD – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 4/2011 – 1/2016	Trưởng phòng	Phòng KHKD – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2/2016 đến nay	Trưởng phòng	Phòng tổng hợp – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2015 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Quản lý đường sông số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 13.760 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định
- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

d. Thành viên HĐQT – Ông : Nguyễn Hải Anh

- Họ và tên : Nguyễn Hải Anh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/04/1977
- Nơi sinh : Xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân số: 101090462 cấp ngày 16/01/2008 tại CA Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0945582877
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật, Kỹ sư Công trình thủy, Thạc sĩ QTKD
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 2000 – 2001	Nhân viên văn phòng	Đội thanh tra giao thông đường thủy nội địa số 3 – Đoạn quản lý Đường sông 3
Từ 2002 – 2003	Nhân viên kỹ thuật	Phòng Kỹ thuật Tổng hợp – Đoạn QLĐS số 3
Từ 2004 – 2010	Phó phòng kỹ thuật	Phòng Kỹ thuật Tổng hợp – Đoạn QLĐS số 3
Từ 2011 – 2014	Trưởng phòng kỹ thuật	Phòng Kỹ thuật Tổng hợp – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ T2/2015 đến nay	Phó Giám đốc	CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2016 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Quản lý đường sông số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 15.456 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định
 - Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông Phạm Văn Chinh

- Họ và tên : Phạm Văn Chinh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/06/1982
- Nơi sinh : Xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân số: 101198480 cấp ngày 19/05/2010 tại CA Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0904735697
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 5/2003 – 1/2006	Công nhân Đội công trình đảm bảo giao thông	Đoạn quản lý Đường sông số 3
Từ 2/2006 – 2/2011	Phó giám đốc XN CKCT	CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 3/2011 – 1/2015	Phó phòng KTTH	CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2/2015 – 1/2016	Trưởng phòng KTTH	CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2016 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Quản lý đường sông số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 10.720 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 408.094 cổ phần chiếm 3,82% vốn điều lệ

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ
Đình Thị Toàn	Vợ	408.094	3,82%

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định
- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

12.2.2. Ban Giám đốc

a. Giám đốc – Ông : Phạm Văn Phả

Lý lịch : (Xem mục lý lịch thành viên HĐQT – mục b)

b. Phó giám đốc: Ông Nguyễn Hải Anh

Lý lịch : (Xem mục lý lịch thành viên HĐQT – mục d)

12.2.3. Ban kiểm soát

a. Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Huyền
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 01/10/2976
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 13K2 Phường Cao Thắng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân số: 100855822 cấp ngày 26/05/2004 tại CA Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0912088567
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc xí nghiệp dịch vụ cơ khí công trình
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 1998 – 2000	Công nhân	Đội công trình

Từ 2000 – 2001	Công nhân	Trạm quản lý ĐTNĐ Cát Bà
Từ 2001 – 2006	Công nhân	Phòng KH
Từ 2006 – 2010	Công nhân	Xí nghiệp cơ khí công trình
Từ 2010 – 2016	Công nhân	Xí nghiệp quản lý ĐTNĐ Miền Đông
Từ 2016 đến nay	Phó giám đốc	Xí nghiệp dịch vụ Cơ khí công trình
Từ 2016 đến nay	Trưởng BKS	CTCP Quản lý đường sông số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định
- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

b. Thành viên BKS – Bà Lê Thị Minh Thu

- Họ và tên : Lê Thị Minh Thu
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 31/10/1972
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 90 Khu 6 phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân số: 100556630 cấp ngày 24/10/2012 tại CA Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0972281181
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị tài chính – kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Agrico
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 10/2006 – 3/2007	Nhân viên	XN cơ khí công trình – Công ty CP QLĐS số 3
Từ 4/2007 – 7/2011	Nhân viên	Phòng Kế hoạch kinh doanh – Công ty CP QLĐS số 3
Từ 2015 đến nay	Kế toán	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Agrico
Từ 8/2011 đến nay	Thành viên BKS	CTCP QLĐS số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 14.440 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ
Bùi Nhật Lệ	Con ruột	5.000	0,05%

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định
- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

c. Thành viên BKS – Bà: Ngô Thị Thu Lư

- Họ và tên : Ngô Thị Thu Lư
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 24/08/1981
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân số: 162387983 cấp ngày 18/03/1999 tại CA Nam Định
- Điện thoại liên hệ: 0988833197
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 9/2004 – 12/2005	Nhân viên	Đội công trình đảm bảo giao thông – Đoạn quản lý Đường sông 3
Từ 1/2006 – 2/2011	Nhân viên	Phòng Kỹ thuật tổng hợp – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 3/2011 – 8/2011	Nhân viên	Phòng KHKD – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 8/2011 – 1/2015	Phó phòng	Phòng KHKD – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2/2015 – 1/2016	Phó phòng	Phòng Kỹ thuật tổng hợp – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 2/2016 – 4/2016	Nhân viên	Phòng Tổng hợp – CTCP Quản lý đường sông số 3
Từ 5/2016 đến nay	Thành viên BKS	CTCP Quản lý đường sông số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 2.928 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo qui định

- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

12.2.4. Kế toán trưởng

a. Kế toán trưởng – Ông: Đỗ Anh Tuấn

- Họ và tên : Đỗ Anh Tuấn

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 23/05/1979

- Nơi sinh : thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

- Quốc tịch : Việt Nam



- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Chứng minh thư nhân số: 100697953 cấp ngày 24/05/2013 tại CA Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0977212222
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 2001 đến nay	Phó phòng Kế toán	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1
Từ 2017 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty CP Quản lý Đường Sông số 3

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quy định
- Lợi ích liên quan với lợi ích công ty: Không

13. Tài sản

Bảng 17: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		30/06/2017	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	25.947.680.428	13.942.649.507	25.931.176.342	11.589.326.735	23.925.267.469	10.477.400.478

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)



1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.891.732.521	1.896.350.241	3.891.732.521	1.697.099.793	3.891.732.521	1.597.474.569
2	Máy móc và thiết bị	787.083.065	120.388.411	1.196.470.979	460.714.410	787.083.065	43.073.890
3	Phương tiện vận tải,	21.268.864.842	11.925.910.855	20.842.972.842	9.431.512.532	19.246.451.883	8.836.852.019
Tổng cộng		25.947.680.428	13.942.649.507	25.931.176.342	11.589.326.735	23.925.267.469	10.477.400.478

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang:

Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

STT	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Công trình nhà Văn phòng đội	237.415.075	237.415.075	237.415.075
2	Khách sạn tại 4A ngõ Phát Lộc - Hoàn Kiếm - Hà Nội (*)	-	20.100.000.000	20.100.000.000
TỔNG CỘNG		237.415.075	20.337.415.075	20.337.415.075

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, quý II/2017 của CTCP Quản lý Đường sông số 3)

(*) Công trình sửa chữa, hoàn thiện để đưa vào sử dụng khách sạn 4A, ngõ Phát Lộc, Hoàn Kiếm, Hà Nội, diện tích xây dựng 43,7 m², diện tích sàn 207,5 m². Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 333849, số vào sổ cấp GCN: CT - DA 01993 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hà Nội cấp ngày 18/11/2016.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

➤ **Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.**

Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 - 2018 của Công ty

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2017
1	Vốn điều lệ	106.697.300.000	-	106.697.300.000	-
2	Doanh thu thuần	45.000.000.000	29,52%	55.000.000.000	22,22%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.500.000.000	29,96%	10.500.000.000	23,53%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	18,89%	-	19,09%	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	7,97%	-	9,84%	-
6	Cổ tức	7%	-	9%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 CTCP Quản lý Đường sông 3)

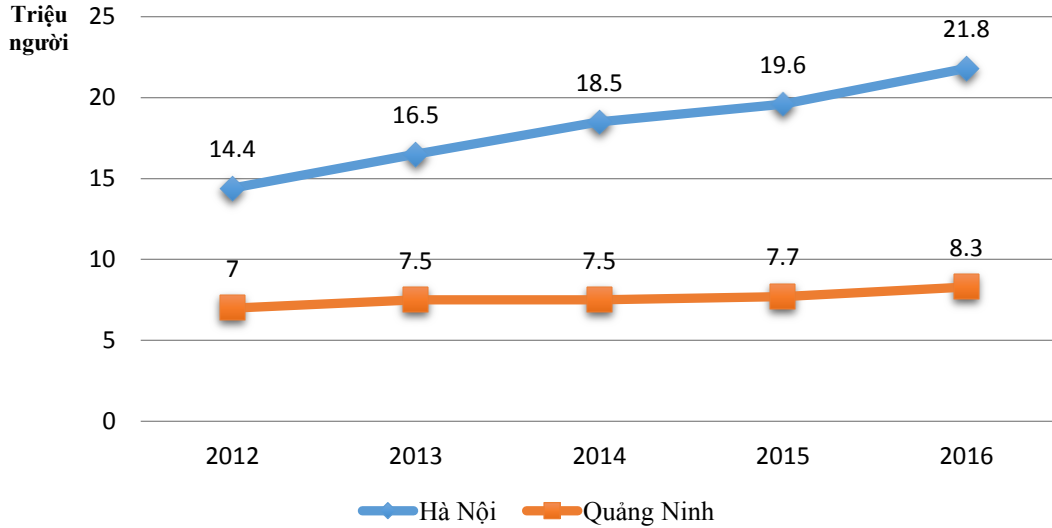
➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Bước sang năm 2017, Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 sẽ tập trung đầu tư phát triển lĩnh vực kinh doanh du lịch, trong đó chú trọng đến việc tìm kiếm khách hàng mới, marketing, quảng bá dịch vụ tàu du lịch và khách sạn. Đối với mảng quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Công ty sẽ nâng cấp máy móc thiết bị, cải thiện phương pháp quản lý để tăng năng suất lên mức tối đa.

Du lịch Việt Nam hội tụ đầy đủ các yếu tố để phát triển từ cảnh quan tự nhiên, con người thân thiện, mức giá cạnh tranh, là “ngành công nghiệp không khói” nhờ tốc độ tăng trưởng nhanh, ít gây hại tới môi trường. Vậy nên ngành du lịch Việt Nam từ lâu đã được nhà nước quan tâm, tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Doanh thu toàn ngành du lịch năm 2016 đạt 400 nghìn tỷ đồng, tăng 18,4% so với năm 2015. Quảng Ninh và Hà

Nội đều là những tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch ở phía Bắc khi tổng lượng khách du lịch trong và ngoài nước không ngừng tăng trong 5 năm vừa qua.

Biểu đồ 1: Tổng lượng khách du lịch tới Hà Nội và Quảng Ninh năm 2012 - 2016



(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam)

Hà Nội có lợi thế là thủ đô nghìn năm lịch sử với nhiều di tích, thắng cảnh nổi tiếng, đặc biệt có khu phố cổ là địa điểm thu hút nhiều du khách nước ngoài tới thăm quan, mua sắm. Hiện ngoài khách sạn Viola Royal – số 6 Lương Ngọc Quyến đã đi vào hoạt động, Công ty còn khách sạn số 4 ngõ Phát Lộc đang trong quá trình sửa chữa và dự kiến đi vào hoạt động trong tháng 8 năm 2017, đúng vào mùa cao điểm du lịch dự kiến sẽ giúp Công ty tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận.

Trong quý I năm 2017, tổng số khách du lịch đến Quảng Ninh ước đạt 3,7 triệu lượt, tăng 12% so với cùng kỳ 2016. Trong đó khách tham quan Vịnh Hạ Long đạt 928.900 lượt, tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng doanh thu ngành du lịch quý I ước đạt 4.233 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ 2016. Tốc độ tăng trưởng luôn ở hai con số đã cho thấy được tiềm năng du lịch của Hạ Long và Quảng Ninh vẫn còn rất lớn. Là đơn vị kinh doanh tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, Công ty tự tin rằng dưới sự định hướng của Ban lãnh đạo Công ty cũng như kinh nghiệm quản lý đường thủy mảng kinh doanh này của Công ty sẽ đạt nhiều thành công trong năm 2017.

Ngành đường thủy nội địa Việt Nam từ lâu đã được đánh giá là phát triển không cân xứng với tiềm năng khi không thể cạnh tranh với đường sắt và đường bộ trong vận chuyển người cũng như vận tải hàng hóa. Quyết định số 1071/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 chính là chính sách thiết thực nhất để thay đổi thực trạng này khi khuyến khích tăng tải trọng tàu chạy trên

sông cũng như tăng số lượng các đội tàu hoạt động. Có ngành nghề truyền thống là quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, giúp các phương tiện lưu thông an toàn và thuận tiện hơn, Công ty Cổ phần Đường sông 3 tin rằng chính sách này sẽ gián tiếp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Bảng 20: Dự kiến doanh thu, lợi nhuận năm 2017

Chỉ tiêu	Doanh thu dự kiến (Đồng)	Lợi nhuận sau thuế dự kiến (Đồng)
Quản lý đường thủy	12.000.000.000	2.000.000.000
Tàu du lịch	30.000.000.000	6.000.000.000
Khách sạn	3.000.000.000	500.000.000
Tổng cộng:	45.000.000.000	8.500.000.000

Theo số liệu tại BCTC 6 tháng đầu năm 2017, kết quả đạt được:

Chỉ tiêu	Doanh thu	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Quản lý đường thủy	11,5 tỷ	95,8%
Tàu du lịch	14,1 tỷ	47%
Khách sạn	0,4 tỷ	13,33%
Tổng cộng:	26 tỷ	57,78%

Sáu tháng đầu năm 2017, Doanh thu thuần đạt 26 tỷ đồng, đạt 57,78% kế hoạch cả năm và lợi nhuận sau thuế ước đạt 3,4 tỷ đồng, tương ứng đạt 40% kế hoạch cả năm.

Theo đánh giá chung của Tổng cục du lịch, 6 tháng cuối năm là thời điểm chính khách du lịch quốc tế đến với Việt Nam do đây là thời gian nghỉ đông của họ, đồng thời khách sạn số 6 Lương Ngọc Quyến đã đi vào hoạt động từ tháng 6/2017, khách sạn số 4A ngõ Phát Lộc dự kiến đi vào hoạt động từ tháng 11/2017. Công ty đánh giá hoạt động kinh doanh tàu du lịch và khách sạn sẽ có nhiều thuận lợi trong 6 tháng cuối năm 2017 và sẽ đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra.

Đối với mảng dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, căn cứ các hợp đồng đã ký kết (*trình bày tại mục 6.10*), dự kiến doanh thu trong 6 tháng cuối năm 2017 từ hoạt động này đạt trên 7 tỷ đồng. Do đó, Ban Lãnh đạo Công ty hoàn toàn tin tưởng khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

➤ **Định hướng phát triển chiến lược của Công ty**

Tuân thủ pháp luật

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tài chính:

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên...
- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm của công ty.

Phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng việc phát triển ngành vận tải đường sông ngày càng phát triển. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của Công ty trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng ngày càng ổn định hơn. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho năm 2017 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành Đường thủy nội địa Việt Nam cũng như của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh

hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

PHẦN V.CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- 1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông**
- 2. Mã chứng khoán: DS3**
- 3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.**
- 4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 10.669.730 cổ phiếu**
- 5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là **3.062.904** cổ phiếu chiếm **28,7%** vốn điều lệ.

Bảng 21: Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Thị Việt Loan	Chủ tịch HĐQT	1.500.000	750.000
2	Phạm Văn Phả	Ủy viên HĐQT kiêm GD	1.500.000	750.000
3	Nguyễn Hải Anh	Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ	15.456	7.728



4	Đỗ Công Hào	Ủy viên HĐQT	13.760	6.880
5	Phạm Văn Chinh	Ủy viên HĐQT	10.720	5.360
6	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	5.600	2.800
7	Lê Thị Minh Thu	Thành viên BKS	14.440	7.220
8	Ngô Thị Thu Lư	Thành viên BKS	2.928	1.464
Tổng			3.062.904	1.531.452

Nguồn: CTCP Quản lý đường sông số 3

6. Giá trị sổ sách

Bảng 22: Giá trị sổ sách

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vốn chủ sở hữu	17.370.148.059	113.901.181.099	111.145.235.814
Cổ phiếu đang lưu hành	919.891	10.669.730	10.669.730
Giá trị sổ sách một cổ phiếu	18.883	10.675	10.417

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC quý II/2017 của Công ty)

7. Phương pháp tính giá

a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu DS3 sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2015.

Tại thời điểm ngày 12/07/2017, không có cổ đông nước ngoài nắm giữ cổ phần của Công ty.

9. Các loại thuế có liên quan

Từ 01/01/2017, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế môn bài...



PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3934 3888

Fax: 024. 3934 3999

Website: psi.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mê Trì, Mỹ Đình 1, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.8689566 /88

Fax: 024.8686248

Website: www.kiemtoanava.com.vn



PHẦN VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I :** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
- 2. Phụ lục II :** Điều lệ Công ty;
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; Báo cáo tài chính quý II năm 2017;
- 4. Phụ lục IV :** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;
- 5. Phụ lục V:** Các tài liệu khác.



Quảng Ninh, ngày 08 tháng 08 năm 2017

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN THỊ VIỆT LOAN

GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN PHẢ



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐỖ ANH TUẤN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN HƯNG